

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đương Bảo

Ngày Thứ Năm

聞新省陸

DR. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TĂM.

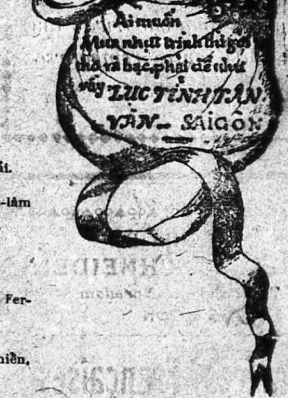
SỐ 324

JEUDI 7 MÃI 1914

MỤC LỤC

- | | |
|---|---|
| 1 - Thời sự lồng lộn. | 11 - Kim-Vân-Kiều tân giải. |
| 2 - Công văn lược lược:
Nam-kỳ soái phủ. | 12 - Truyện ba người ngự-lâm
pháo-thủ. |
| 3 - Vạn quốc tân văn. | 13 - Tự do diễn đàn. |
| 4 - Hương truyền. | 14 - Sửa bỏ hiện La Petite Fer-
mière. |
| 5 - Đông-dương thời sự | 15 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 6 - Cọc đóng tân văn. | 16 - Nhân đàm. |
| 7 - Lời diễn thuyết của quan
Toàn quyền Albert Sarraut | 17 - Bán xe máy hơi. |
| 8 - Thái tây cô kim tư-trưởng
học thuật. | 18 - Thắng bịnh thiết dược. |
| 9 - Âu Mỹ tân văn. | 19 - Thuốc Goudron-Guyot. |
| 10 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh. | 20 - Tân học văn tập. |
| | 21 - Phép học tiếng Annam. |

MỖI SỐ GIỮ 0 1 20



IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. - Saigon



SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng
Langsa mỗi cuốn 2\$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90
lới 3 f. 50.

Cò bán giấy, mực, viết
chì, ngòi viết, thước,
gomme, cùng các đồ
dùng cho học trò các
trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ
lên ta sẽ gởi đến nhà thơ
thì phải đóng bạc trước mà
lãnh đồ (contre remburse-
ment).

TAI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông **CARRÈRE**

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá..... 1\$00
Tiền gởi..... 0 10

PNEU-VÉLO

VÓ XE MÁY

HIỆU

Continental (Mékong)

TỐT HƠN HẾT



CONTINENTAL

CÓ BÁN NƠI MẪY TIỆM ĐẠI-DIỆN VÀ
TẠI, HÀNG F. ENGLER & C^{ie}
Saigon — 2, Rue d'Adran

Usines à Cligny

Tại nhà in Ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom. — SAIGON

**ĐẠY TRỒNG ĐỪA CÙNG CÁCH
LÀM ĐÀU**, các sng Lan - sau, bằng chú
quốc-ngữ.
Rất hữu ích cho những người lập vườn đàu,
vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đủ các cách cho thuê chọt và những
đều hư hại khác.

Giá 1\$00
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in Ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam. Ông Trương-vinh-Ky
soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Kháng bì	6 00
Có bì	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Mã màu, đẹp tương đỉnh chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên sách trên lưng sách
Góng kỹ thi Góng
Tiền gởi 0 24

NĂM THỨ TĂM, SỐ 324

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-dương và các thuốc địa
Langsa

12 tháng 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quan thì Bồn-quan sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

時事總論

Mở chợ chánh mới cho thiên hạ bán buôn

Nhơn ngày ăn lễ lạc thành chợ chánh mới Saigon quan Nguyễn soái Namkỳ có tiên liệu một việc thiết nay đã quá như thế. Khi ấy ngài luận như vầy :

« Trong ít ngày chợ này sẽ cho thiên hạ đến mua bán, rần rần rờ rờ, xe cộ qua lại chỗ chuyển rầm rầm rập rập, kể thì bán rau củ, người thì bán thịt cá ề hề, tiếng nói dội thấu nóc nhà dài là nơi muốn vạn nhơn khầu sẽ đến mà mua vật thực. Chung quanh chợ rộng lớn, bóng quang âm chói lóa, màu sắc rõ ràng, thiên hạ rần rờ. Hãy coi cái tờ bố cáo của ông Joyeux vẽ mà nhà in F. H. Schneider ấn hành, thì chư-tôn rõ cuộc ít ngày nữa sẽ có như vậy »

Qua ngày 15 avril tháng rồi trời vừa hừng đông đã thấy thiên hạ lao nhao tởnh tởnh đánh xe bò đến chật sân, chỗ cài rau củ bắp đến mà chọn chỗ bán buôn; kể đó các bạn hàng gà vịt thỏ hồ cá, tôm cá kéo tới, còn đảng kia chệch khiên heo, bò, trừu phở trương trong khoảng dọn sẵn đó.

Bây giờ các cô các thím và dọn bàn đầu bếp ra đi chợ đông đảo chen chân không lọt. Ban đầu mới lạ còn hỏi thăm nhau rất rộn ràng, kể tới người lui đi kiếm bạn hàng quen.

Hồi chợ mới cất ai ai cũng tưởng là rộng lắm, bạn hàng đến buôn bán còn dư chỗ, nay mới rõ thiết coi bộ đã chật rồi.

Ngoại trừ hàng cá đồng và hàng thịt còn dư vài chỗ chưa thấy ai lãnh, chợ hàng rau, hàng bông và hàng khác đã có người choán ráo.

Mà coi lại ai ai cũng đều hân hoan, khoái lợi bùng lợi lắm như khi trước tại chợ cũ vậy nữa.

Từ ngày 15 avril sắp về sau mỗi

ngày thiên hạ đi mua bán tại chợ mới có 5, 3 ngàn con người ta; xem hàng heo như rừng thịt, ngó hàng cá như hồ nem.

Nguyễn quan Đốc-ly thành phố Saigon hôm ăn lễ lạc thành chợ mới này cũng có đọc bài diễn thuyết mà luận rằng :

« Nghe lại trong nhơn dân có người lo sợ, nên việc ấy tôi phải phân giải rõ ràng.

Giữa này tôi xin nói phân minh cho mọi người hay rằng : thuế chợ chánh mới sẽ y như thuế chợ chánh cũ chẳng giá tăng chút nào. Văn sở thành phố chẳng phải kiểm lợi mà đập vào mỗi tiền mướn người ta cất chợ mới đầu, vì tiền mướn người ta làm chợ đã có sẵn trong sổ công nho rồi. Và lại nếu thành phố có qòn lấy thuế thì cũng chẳng nên làm cho thái quá, sợ e thiệt hại cho người mua.

Các tiên bối tôi khi trước đã hết lòng lo lắng đặng giảm bớt sự mắc mói rồi. Bà tánh đã chịu phần nặng

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

nễ rồi. không lẽ thành phố đi gia tăng thêm nữa cho phiền lòng dân.

Nhưng lợi luận như vậy ai ai cũng phục, trước đề ngăn những đũa tôi tớ thường hay nói dối rằng đồ ăn mắc mớ, sau là ngựa con buôn hết thế đồ thừa cho thành phố tăng thuế mà bán cho cao giá.

Nay được ngồi chỗ cao ráo mát mẻ, sạch sẽ, khỏi thiếu nước mà rửa ráy, lại tiện chỗ thì cứ góp ý như cựu lệ.

Chư khanh quan ôi! Chúng ta nên cảm đức Hội-dồng Thành phố có lòng lo cho dân annam tiến bộ vào nềo văn minh. Văn xừ ta đây trước mắt có văn minh đợi phải đi xừ nào mới thấy mới hiểu cuộc văn minh sao. Vì cả phương Á-tê-A không xừ nào có được cái chợ tốt và rộng như chợ Saigon là Kinh-dô xừ Nam-trung của chúng ta, nên ta phải đặc chí.

L. T. T. V.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

公文略錄

NAM-KY SOÀI PHỦ

(Gouvernement local)

南圻帥府

Thầy Võ văn-Cang thơ ký thông ngôn hạng ba tại tòa nhưt dinh Biện-Lý (2^e section).

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 12 mars 1914.

Bổ thầy Nguyễn-văn-Hình ký lục thí sãi hạng ba đi tòng chánh quan chủ tỉnh Giadinh thế cho Nguyễn-v-Tông kinh lịch hạng nhì đã qua đời.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 12 mars 1914.

Cho phép ông Ng-v-Sự tri huyện hạng nhưt, chủ quận Hòn-chông Hattien nghỉ thêm ba tháng không ăn lương.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 12 mars 1914.

Cho phép ông Trần-văn-Phuông tri huyện hạng nhì tại quận Càmau (Bac-liêu) nghỉ ba tháng ăn nửa phần lương tại Vĩnhlong.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 8 mars 1914.

Định hăm quở và có biên vào sổ thầy Phạm-văn-Huê, thơ ký thí sai hạng ba tại Côn-nôn, vì không trụ về chỗ làm việc đến ngày đã định.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 10 mars 1914.

Định ngưng chức thầy Lê-thế Đại, thơ ký thí sai hạng ba tại Longxuyen dặng chờ ngày toà xử.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 11 mars 1914.

Chấp đơn của Trần-văn-Tuyên xin thôi làm giáo tòng hạng tư tại Vĩnhlong

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 31 decembre 1913.

Phê chuẩn việc tuyên cử tên Dương-Chuyên, số 109.479 làm chánh bang trưởng Phước-kiến tại Tâyninh.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 15 janvier 1914.

Bổ Nguyễn-văn-Giác phó quân hạng nhì cơ lệnh đồn đi tuần chánh quan tham biện chủ tỉnh Longxuyen thế cho Trần-văn-Phân về hủy dặng hưởng phần hưu trí.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 2 janvier 1914.

Cấp bằng cho Lê-văn-Son và Lê-mính-Chương làm phó tòng hạng nhì tòng Phước điền thượng, Phước-điền-trung tỉnh Cholon.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 2 janvier 1914.

Cấp bằng cho Nguyễn-văn-Nho, làm phó tòng hạng nhì, tòng An-thị, tỉnh Chợlớn.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 2 mars 1914.

Cấp bằng cho Điều-vã -Lợi, làm phó tòng hạng nhì, tòng mọi Minh-ngãi, tỉnh Thủ-dầu-một thế cho Điều-văn-Ao, phó tòng hạng nhì bị giải dịch vì trong mình không dặng mạnh.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 4 mars 1914.

Cấp bằng cho tên Mầu làm hậu bổ sở khám đặc ân lương mỗi tháng 20 đồng.

VĂN QUỐC TÂN VĂN

(Télegrammes)

萬國新聞

Paris, 9 avril.

Maroc. — Hôm ngày mồng 6 avril, tại truôn Wedburegrei, người ta tìm được xác của ông quan ba và tên cai cả hai là Phi-công Langsa lên máy bay từ thènh Casablanca đến Fez hôm ngày mồng 5, vì bị trặc trở máy liệt nên phải hạ địa giữa đường. Dân mọi Maures bắt đang bèn giết chết còn máy bay thì mất biệt.

Berlin, le 12 avril.

Đức-Quốc. — Hoàng đế Đức-Quốc gọi cho Hoàng-tế Nhật-bổn một tờ điện-tin phân ưu cùng ngài về sự bà Hoàng-thái hậu đã băng.

Paris, le 27 avril.

Hồng-kông. — Ba vị phái-viên của quan Ngoại-vụ bộ-thượng thơ tào sai đi tra hạch việc xây biển nơi ranh Bắc-kỳ, nay đi tới Hồng-kông rồi, đến đó có ông thơ ký của Hội phái-viên đang lo việc Ngoại vụ ở tỉnh Quảng-tây thất đãi tử tế. Bảy giờ 3 vị ấy đã sang qua Long-châu.

Viên-thế Khải đòi ông Vouksing-Ting Đô-đốc Quảng-tây về Bắc-kinh dặng tra hỏi về các việc xây biển tại ranh Bắc-kỳ Tchangmingchi lãnh quyền trị dân và đảm võ biển trong lúc Đô-đốc hồi triều

lộnh của ông nguyên-nhuong Long-tê-quang sai đi trừ loạn tại huyện Nam-hải đã vi phạm nhiều lỗi nặng là giết hết 47 sanh linh, đánh 100 người bị vit, hãm đồn bà, bắt con gái v. v.

Truyền tin. — Quan Toàn-quyền Sarraut có tư điền tin cảm ơn chủ vị hảo tâm đã gửi lời chúc mừng ngài mới được tái cử Thần-sĩ (Député) bèn Pháp-quốc.

HƯỞNG TRUYỀN

(Echos)

響傳

Một cái hài cốt người ta ở dưới đất một vẹo rươi năm

Có một ông lương-y thông-thái, tên là Hans-Rech, là người Đức-Quốc ở tại địa-lý-viện thài-th Berlin (bét-lanh) đi du lịch bện-hường dòng nước Đức-Quốc có đem về nhiều hài cốt con thú lạ và cũng có một cái hài cốt người ta ở trong đất tỉnh có một vẹo rươi nam.

Hài cốt ấy vẫn là của ông Oldoway đã dao được ở dưới vực đất thứ tư. Dao xương tới vực thứ nam thì gặp xương con tay. Còn khi dao tới vực

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

thứ tư tượng và hải cốt n có xương nhưt thì gân mặt thú ở bề. Cái hài đầu trở l hai chon thuốc Re xác của r chìm vì hỏ nước, mà mất t Trong dưới đất một cái r bà thước mà ông P ta đã bị c năm, kè bên xứ A với hồi Âu-châu. nhỏ mà d giống như sường, n nhưng m là sợ ngư sọ khi. C cắt mành thây còn t như là rã

Mới đây cưỡi, sỏ l tacó vớ d ma dem cớ cho cò thây ma à này khi th là anh cai đầu mắt đ trát đòi ch đèn đi dư quái lạ, ta lieu trực t và đang n mới nra u

thứ tư thì ông gặp nhiều xương
trương và trâu nước nằm kề bên cái
hài cốt người ta, gần lớp đất thứ nhì
có xương nai hươu, lên bực đất thứ
nhứt thì là mu rùa, trên bực chót
gần mặt đất thì gặp xương các giống
thú ở bên xứ Afrique (Á phi lợi gia).

Cái hài cốt người ta đây nằm ngửa,
đầu trở bên tay hữu, tay gài lên mặt,
hai chơn bẻ xấp lại Ông thầy
thuốc Rech định quyết là không phải
xác của người ta chôn, song bộ chết
chìm vì ở tại chỗ đào thì trùng là cái
hồ nước, lần lần bị vôi cát nó lấp
mà mất tích.

Trong mấy cái xương kiếm được
dưới đất gần bên cái hài cốt ấy, có
một cái ngà con tượng dài đo được
ba thước một tấc tám tây, nhờ đó
mà ông Rech tính được hài cốt người
ta đã bị chôn vùi đó có một veo rưỡi
năm, kể từ hồi lục đại hồng thủy ở
bên xứ Afrique (Á phi lợi gia) một thực
vết hồi đại hàn bên hướng bắc
Âu-châu. Cái sọ còn y nguyên
nhỏ mà dài, còn cái hàm thì thật
giống như cái hàm thặng mọi, xương
sương, ngực chẳng khác nào khỉ,
nhưng mà nhìn lại cái sọ thì thiệt
là sọ người ta không chút nào giống
sọ khỉ. Cái xương cổ cục coi bộ cứng
cát mạnh mẽ lắm. Có 36 cái răng hết
thầy còn tốt, cả bộ răng bên ngọt
như là răng dừa vậy.

Nhìn lầm

Mới đây có xảy ra một việc rất tức
cười, sô là bên xứ A-rát-xi-ô người
ta có vot được ở ngoài biển một cái thầy
ma đem về tại châu thành, nhà nước
có cho cô bót đến khấn và dạy đem
thầy ma ấy vào nhà thương. Thiên hạ ai
nấy khi thay thầy ma này thì nhìn lầm
là anh cai mạch-lô họ tên là Guili vì đi
đầu mắt đã hên lấu. Nhà nước có cho
trát đòi cha mẹ tên Guili ngày mai
đến đi đưa xác. Ai ngờ sự qua nên
quái lạ, la kn ai này đi tổng táng về,
liên trực thầy tên Guili hồi còn sống
và đang nhậu rượu tại nhà hàng, họ
mới nừa nghỉ là do nừa ngờ là ma.

ÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

東洋時事

Giá bạc (Taux de la piastre)

MAL	1	2	3	4	5	6	7
Hàng bạc Đông- Đương	fr. 2.53	fr. 2.53	fr. 2.54	fr. 2.54	fr. 2.54	fr. 2.54	fr. 2.54
Hàng Hồngkong Shanghai	2.53	2.53	2.54	2.54	2.54	2.54	2.54
Hàng Chartered Bank	2.53	2.53	2.54	2.54	2.54	2.54	2.54
Kho Nhà-nước	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55

Giá lúa 2 \$ 40

SAIGON

Tòa đại hình. — Hôm sớm mai ngày 29
avril rồi đây Tòa đại hình mở hội xử 10 tên
án cướp như sau đây :

1. — Nguyễn-văn-Giêng ;
2. — Lê-văn-Kinh ;
3. — Hồ-văn-Bảy ;
4. — Lê-văn-Khen ;
5. — Nguyễn-văn-Liên ;
6. — Trần-văn-Trương ;
7. — Hồ-văn-Dinh ;
8. — Võ-văn-Kinh ;
9. — Nguyễn-văn-Đa ;
10. — Hồ-văn-Biêng ou Biên.

Tờ cáo tội mấy tên này là như vậy :

Trong đêm mồng 3 novembre 1913 (mồng 6
tháng mười annam) có một đám án cướp mang
súng và cầm đàn còn xông vô nhà tên Trần-
văn-Bảy ở làng Tân-mỹ-thượng (Chợ Lớn).

Chúng nó phá cửa vô nhà đập bẻ rương sắt
lấy 150 đồng bạc lớn và nhiều món đồ nữ
trang cũng đồ xây dựng trong nhà tính cũng
tới 570 đồng bạc nữa, các giấy nợ cũng mất
hết. Đến sau tên Bảy có kiếm được những
giấy tờ này và một mớ bạc và đồ đạc án
cướp bỏ ngoài bờ ruộng.

Hồi mới vô nhà chúng nó bắn một phát súng,
rồi kể nó lấy dao ma chém thẳng dây tờ ngan
ông quyền, song thẳng dây tờ này đến sau nó
quên mặt thẳng chém nó.

Tòa cứ do theo lời khai này mà tra hạch, là
hồi án cướp vô nhà khuôn đồ, thì tên Bảy đang
đứng với mẹ ma rình sau cánh cửa, chừng
án cướp đi tới chỗ hai mẹ con tên Bảy án núp
thì tên Bảy sợ án cướp đánh mẹ nó, nên nó
đám thàng đầu đánh một cây giáo. Cả bọn đều
hồ bươm, rú nhau chạy bỏ thẳng bình nằm đó
la kêu bọn nó lại cứu chữa, thì bọn nó chạy
lại khiên tuốt ra ngoài đường rồi té qua
đường mé sông mà bươm mát.

Trần-văn-Bảy thấy án cướp bươm đi thì va

thừa cơ hội nó đi ra khỏi nhà mà chạy tri hô
cho làng xóm hay, thiên hạ trong / xóm bên
rú nhau rượt theo án cướp. Trong đêm ấy
bắt được tên Nguyễn-văn-Giêng là thằng bị
tên Bảy đâm một mũi giáo, và tên Lê-văn-
Kính kêu là thầy Kinh. Kế đó, nhờ có lời
hai thằng bị bắt khai mới bắt được tên Lê-
văn-Khen kêu là Sen và nhiều đứa khác.

Tòa kết án chúng nó bị tù khổ sai từ 7 năm
đến 10 năm tùy tội mỗi đứa. Có hai đứa vi
không đủ chứng cứ, nên được thả về.

Giận dữ — Hôm ngày 29 avril
lối 8 giờ tối, Bồn-quán có nghe đồn rằng có
200 tên chệch xông vô phố các chú hiệu là
Côngsở ở đường Chaigneau và đập nát tan
đồ đạc trong nhà hết, Bồn-quán vội và đến
chỗ ấy mà xem tình hình, chừng đến đó thấy
một đám chệch đi qua lại trước tiệm ấy mà
không có ai làm hung dữ gì hết. Lính ma-tà
lại đuổi thì chúng nó tăng đi liền. Song cũng
có duyên cơ chi đây bọn chệch mới hiệp nhau
đồng như vậy.

Qua bữa sau Bồn-quán có gặp bang-trưởng
Quảng-dông và hỏi cơ sao hồi hôm chệch tự
nhau trước phố hiệu Côngsở đồng đảo vậy,
thì bang-trưởng trả lời rằng : « có nhiều người
chệch đến số Tân-đào mà lấy giấy thuế thân
1914, thì đã bị phạt thêm 5 cat.

« Chúng nó giận người bang trưởng lo việc
phát giấy thuế thân vì nói rằng bang-trưởng ấy
tăng thêm 5 cat dạng bỏ túi chớ không phải là
làm theo lệnh quan, nên chúng nó đến nha bang-
trưởng mà đánh bang-trưởng. Tôi là bang-
trưởng đây, phải ma hôm qua có tôi ở nhà át
cũng hôn phi thiên ngoại. Văn tôi có nghe
phong phanh việc cơ oán này trước, nên tôi
xin lính canh trước nhà tôi ma ngăn ngừa
đám ấy ». Ấy là lời của bang-trưởng khai. Còn
bọn chệch kia thì nói thế khác rằng : Bang-
trưởng ấy tăng số bạc thuế mỗi tên là 1 đồng
bạc, song vì chúng nó biết luật nên không
chịu đồng thêm cho bang-trưởng.

Một vụ án cướp. — Tòa đại hình xử
vụ tên Bui-văn-Mau, 29 tuổi lam công, là con
của Bui-văn-Sang và Phạm-thị-Quoi, nhà cửa
tại Tân-hội Gia-cụm, bị cáo về tội sau đây :

Trong đêm 24 tháng Novembre 1913, có một
cái xe bò, chở đồ hàng hoa ở Giadinh ma
về Chợ-lớn, dọc đường bị một đám án cướp
đánh, tờ cơ lại bot là vậy : Trong đêm 24
Nguyễn-văn-Biên, bị án cướp dợt hai cái,
và nhiều cái nút vàng, Trần-văn-Long, mất 8
đồng bạc, Nguyễn-thị-Bên, mất 3 đồng bạc.

Trong đêm 25 và đêm 26 tháng Novembre
bọn án cướp ấy còn đánh Trần-văn-Thai, lấy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn giùm**

2 avril.
 nước gởi
 điện-tin
 hàng-thái
 avril.
 của quan
 tra hạch
 y đi tới
 ở kỳ của
 vụ ở tỉnh
 3 xi ấy
 sảng-Ting
 đảng tra
 h Bắc-kỳ
 n và đám
 Long-tê-
 Nam-hải
 t hết 47
 hăm đôn
 n Sarraut
 tâm đã
 lực tái cử

gần mặt đất thì gặp xương các giống
 thú ở bên xứ Afrique (Á phi lợi gia).
 Cái hài cốt người ta đây nằm ngửa,
 đầu trở bên tay hữu, tay gài lên mặt,
 hai chơn bẻ xấp lại Ông thầy
 thuốc Rech định quyết là không phải
 xác của người ta chôn, song bộ chết
 chìm vì ở tại chỗ đào thì trũng là cái
 hồ nước, lần lần bị vôi cát nó lấp
 mà mất tích.

Trong mấy cái xương kiếm được
 dưới đất gần bên cái hài cốt ấy, có
 một cái ngà con tượng dài đo được
 ba thước một tấc tám tây, nhờ đó
 mà Ông Rech tính được hài cốt người
 ta đã bị chôn vùi đó có một veo rưỡi
 năm, kể từ hồi lục đại hồng thủy ở
 bên xứ Afrique (Á phi lợi gia) một lực
 với hồi đại hàn bên hương bắc
 u-châu. Cái sọ còn y nguyên
 nhờ nó dài, còn cái hàm thì thật
 giống như cái hàm thẳng mọi, xương
 sườn, ngực chẳng khác nào khi,
 nhưng mà nhìn lại cái sọ thì thiệt
 là sọ người ta không chút nào giống
 sọ khỉ. Cái xương cổ cục coi bộ cứng
 rất mạnh mẽ lắm. Có 36 cái răng hết
 thảy còn tốt, cả bộ răng bên ngót
 như là răng dứa vậy.

Nhìn lầm

Mới đây có xảy ra một việc rất tức
 cười, số là bên xứ A-rất-xi-ô người
 ta có vot được ở ngoài biển một cái thây
 ma đem về tại châu thành, nhà nước
 có cho cò bót đến khám và dạy đem
 thây ma ấy vào nhà thương. Thiên hạ ai
 nghĩ khi thây thây ma này thì nhìn lầm
 là anh cai mạch-lô nọ tên là Guili vì đi
 đầu mất đã hèn lâu. Nhà nước có cho
 trát đòi cha mẹ tên Guili ngày mai
 đến đi đưa xác. Ai ngờ sự qua nên
 quái lạ, là khi ai này đi tổng táng về,
 liền trực thây tên Guili hồi còn sống
 và đang nhậu rượu tại nhà hàng, họ
 mới nừaugh là do nừa ngờ là ma.

Giá bạc (Taux de la piastre)

MAI	1	2	3	4	5	6	7
Hàng bạc Đông- Đương	fr. 2.53	fr. 2.53	fr. 2.54	fr. 2.54	fr. 2.54	fr. 2.54	fr. 2.54
Hàng Hồngkong Shanghai	2.53	2.53	2.54	2.54	2.54	2.54	2.54
Hàng Chartered Bank	2.53	2.53	2.54	2.54	2.54	2.54	2.54
Kho Nhà-nước.	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55

Giá lúa 2\$ 40

SAIGON

Tòa đại hình. — Hôm sớm mai ngày 29
avril rồi đây Tòa đại hình mở hội xử 10 tên
án cướp như sau đây :

1. — Nguyễn-van-Giêng ;
2. — Lê-văn-Kính ;
3. — Hồ-văn-Bảy ;
4. — Lê-văn-Khen ;
5. — Nguyễn-van-Liên ;
6. — Trần-van-Trương ;
7. — Hồ-văn-Dinh ;
8. — Võ-văn-Kinh ;
9. — Nguyễn-văn-Đa ;
10. — Hồ-văn-Biệt-nguơn ở Biên.

Tờ cáo tội mấy tên này là như vậy :
 Trong đêm mùng 3 novembre 1913 (mùng 6
 tháng mười annam) có một đám án cướp mang
 súng và cầm dãn còn xông vô nhà tên Trần-
 vân-Bảy ở làng Tân-mỹ-thượng (Chợ-lớn).

Chúng nó phá cửa vô nhà đập bể rương sắt
 lấy 150 đồng bạc lớn và nhiều món đồ nữ
 trang cùng đồ xây dựng trong nhà tính cũng
 tới 570 đồng bạc nữa, các giầy nọ cũng mất
 hết. Đến sau tên Bảy có kiếm được những
 giấy tờ này và một mớ bạc và đồ đạc án
 cướp bỏ ngoài bờ ruộng.

Hồi mới vô nhà chúng nó bắn một phát súng,
 rồi kể nó lấy dao ma chém thẳng dây tởng
 ống quyển, song thẳng dây tởng đến sau nó
 quên mặt thàng chém nó.

Tòa cứ do theo lời khai này mà tra hạch, là
 hồi án cướp vô nhà khuôn đồ, thì tên Bảy đang
 đứng với mẹ mà rình sau cánh cửa, chừng
 án cướp đi tới chỗ hai mẹ con tên Bảy án núp
 thì tên Bảy sợ án cướp danh mẹ nó, nên nó
 đâm thẳng đầu đáng mặt cây giáo. Cả bọn đều
 bỏ bươm, rú nhau chạy bỏ thẳng bình nằm đó
 là kêu bọn nó lại cứu chữa, thì bọn nó chạy
 lại khiến tuốt ra ngoài đường rồi tẻ qua
 đường mẹ sống mà bươm đi thì va
 Trần-vân-Bảy thấy án cướp bươm đi thì va

vân-Khen kêu là Sen và nhiều đứa khác.

Tòa kết án chúng nó bị tù khổ sai từ 7 năm
 đến 10 năm tùy tội mỗi đứa. Có hai đứa vì
 không đủ chứng cứ, nên được thả về.

Giận dữ — Hôm ngày 29 avril
 lối 8 giờ tối, Bồn-quán có nghe đồn rằng có
 200 tên chệch xông vô phố các chú hiệu là
 Côngsở ở đường Chaigneau và đập nát tan
 đồ đạc trong nhà hết, Bồn-quán vội vã đến
 chỗ ấy mà xem tình hình, chừng đến đó thấy
 một đám chệch đi qua lại trước tiệm ấy mà
 không có ai làm hung dữ gì hết. Lính ma-tà
 lại đuổi thì chúng nó tăng đi liền. Song cũng
 có duyên cớ chi đây bọn chệch mới hiệp nhau
 đồng như vậy.

Qua bữa sau Bồn-quán có gặp bang-trưởng
 Quảng-dông và hỏi cớ sao hồi hôm chệch tụ
 nhau trước phố hiệu Côngsở đông đảo vậy,
 thì bang-trưởng trả lời rằng : « có nhiều người
 chệch đến số Tân-đảo mà lấy giấy thuế thân
 1914, thì đã bị phạt thêm 5 cát.

« Chúng nó giận người bang trưởng lo việc
 phát giấy thuế thân vì nói rằng bang-trưởng ấy
 tăng thêm 5 cát đáng bỏ túi chớ không phải là
 làm theo lệnh quan, nên chúng nó đến phá bang-
 trưởng mà đánh bang-trưởng. Tôi là bang-
 trưởng đây, phải mà hôm qua có tới ở nhà at
 cũng hơn phi thiên ngoại. Văn tôi có nghe
 phong phanh việc có oán này trước, nên tôi
 xin lính canh trước nhà tôi mà ngăn ngừa
 đám ấy ». Ấy là lời của bang-trưởng khai. Còn
 bọn chệch kia thì nói thế khác rằng : Bang-
 trưởng ấy tăng số bạc thuế mỗi tên là 1 đồng
 bạc, song vì chúng nó biết luật nên không
 chịu đóng thêm cho bang-trưởng.

Một vụ án cướp. — Tòa đại hình xử
 vụ tên Bui-van-Mau, 29 tuổi lam công, là con
 của Bui-van-Sang và Phạm-thị-Quoi, nhà cửa
 tại Tân-hội Gia-dinh, bị cáo về tội sau đây :

Trong đêm 24 tháng Novembre 1913, có một
 cái xe bò, chở đồ hàng hoa ở Giadinh mà
 về Chợ-lớn, dọc đường bị một đám án cướp
 đánh, tờ cáo tội họ là vậy : Trong đêm 24
 Nguyễn-van-Biên, bị án cướp dợt hai cái,
 và nhiều cái nút vàng, Trần-van-Long, mất 8
 đồng bạc, Nguyễn-thị-Biền, mất 3 đồng bạc.

Trong đêm 25 và đêm 26 tháng Novembre
 bọn án cướp ấy còn đánh Tran-van-Thai, lấy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

được 2 đồng bạc và một cái giấy thuê thân, đánh Trần-vân-Cây lấy được 2 đồng ba cát, đánh Hồ-vân-La lấy được 4 cát và một cái dao nhỏ, đánh Ngô-vân-Hơn lấy được 1 đồng bạc, đánh Phạm-vân-Luật lấy được 1 đồng bạc, đánh Lê-vân-Tô lấy được 2 cát, một cái dây lưng, một cái bóp đựng tiền.

Mấy tháng ăn cướp ấy, ban đêm rảo ruộng núp chỗ này, rình chỗ kia, chờ xe chở hàng hóa đi ngang qua đó mà đánh người lấy của rồi thả về mình trần, bởi ấy người ta có cơ tại sở tuần cảnh về bọn ăn cướp này, thì sở tuần cảnh sai một người biện tuần trong đêm 25 và 26 đi với ít người bị ăn cướp đánh ngay trước mà thám rình lối ngã Giadinh đi Chợ Lớn.

Bữa ấy có xe chở hàng hóa vừa qua ngang chỗ ăn cướp rình thì cũng bị chúng nó áp lại mà đánh, biện tuần bên chạy tới và chạy và thổi tu hít ra hiệu cho người ta đến phụ lực. Bọn ăn cướp nghe thổi tu hít thì bươm tước, song tên Tô-vân-Tô chạy theo kịp một đũa xỏ nó té nhủi xuống đất, Tô-vân-Tô liền bắt nó mà lục xét trong mình thì gặp được cái giấy thuê thân của tên Thai, một cái dây lưng và một cái bóp da.

Thằng bị bắt tên là Bùi-vân-Mau chửi hằn rắng : nó vô tội, nhưng mà tang cơ sờ sờ choi làm sao cho được, cái giấy thuê thân ấy là của tên Thai bị ăn cướp đánh mà lấy hôm đêm ấy (25 và 26 tháng Novembre 1913). Cái dây lưng và cái bóp da thì nó đứt của Tô-vân-Tô cũng hôm đêm đó. Bùi-vân-Mau không tránh lời được, bởi vì chẳng những là có tang cơ bắt đảng trong mình nó mà lại hỏi trước nó có bị nhiều án : như trong năm 1908 nó bị ba tháng tù vì tội đánh người cướp của, cũng một năm ấy, nó bị 8 tháng tù cũng vì tội ăn cướp ; trong năm 1909, nó bị 4 tháng tù nữa vì tội đánh người dợt cửa ; trong năm 1911, nó bị hai tháng tù về tội ăn cướp, hết thấy là 5 lần bị án. Tòa phạt tù Bùi-vân-Mau này 7 năm khổ sai.

Được tha về nhà. — Hôm ngày 27 mai 1913 lối 5 giờ chiều có một nàng tên là Bùi-thị-Rạch, chạy vô nhà việc làng kêu là Võ-đình (Biên-hóa) mà là làng. Nó bị một vít trên cánh tay, và một vít dưới hông tá sâu khá, nên máu chảy ra đầm đề. Khi xã trưởng chạy tới đó thì lấy khai rằng :

Thị Rạch và thằng em nó ở một chòi lá kia ngoài đồng ; chòi ấy phân ra hai căn phòng, lại có một tên chệc ở chung với hai chị em thị Rạch nữa. Thằng em nó và tên chệc ngủ một phòng, còn thị Rạch ngủ riêng một mình bên phòng kia. Đến nửa đêm chú chệc ấy tên là Huỳnh-Đông vào phòng thị-Rạch mà rờ rẫm cùng mình rồi mới lộ mò rút giây lưng của thị-Rạch.

Thị-Rạch vụt la làng tức thì bị tên ấy đâm cho hai dao. Thằng em nghe chỉ la làng thì lật đật chạy qua phòng chị, cũng bị đâm một vít ngang ngực.

Chị em nó liền chạy ra ngoài xóm dựng tri hô cho người ta cứu cấp. Thằng em nó chạy một đời thì về nằm ngay đó dầy không nổi. Còn thị-Rạch chạy được tới nhà việc làng. Bởi vì làng này ở xa châu thành, nên không có quan thầy mà cho thuốc, còn tên hung phạm thì trốn mất, người ta kiếm cái dao nó dùng đâm chị em thị-Rạch cũng không được.

Qua đến đầu tháng juin có một người linh tuấn cảnh, đi với một thằng mọi và một người tây tên là M. Blanc mà tập nã tên chệc, thì bắt đảng, nó liền vung vẩy cự đương hết sức, nó cần ông Blanc một vít nơi tay hồi ông này bắt nó mà dẫn lại gare xe lửa.

Tên chệc Huỳnh-Đông chửi hằn nó không phải là đũa làm tội ác theo lời con Rạch cáo. Nó nói buổi chiều tối đó nó đi khỏi không ở nhà, và lại nó đã lấy thị Rạch làm vợ, hai đứa xưa nay đành ở với nhau như vợ chồng, tên chệc ấy nói cái chòi lá đó là của nó tạo lập.

Vấn hỏi người ta bắt tên chệc này thì xét trên mình nó không có tang cơ chi mà làm chứng nó là thằng có tội. Và lại xưa nay tên chệc Huỳnh-Đông chưa hề bị án Tòa. Nên Tòa xử tha chệc Huỳnh-Đông về tội bị cáo cố sát, song còn buộc tội nó về sự làm hung dữ với ông Blanc nên Tòa kết án nó 18 tháng tù.

Sở tuần cảnh chương trình
(Rapports de la Police)

SAIGON

Ngô-thị-Thanh kêu là Thị-Nam, 30 tuổi, buôn bán nước mắm, ở đường Chợ Dũi, có đến hết khai trong hôm đêm 16 tháng này rạng mặt 17 ; có quán gang đến nhà, treo theo vách vô lấy hết năm chệc vàng giá 100 đồng nó đang đeo trong tay, và 20 đồng bạc hồi năm ngũ bỏ trong túi áo.

Tại chợ mới Saigon, hôm 16 tháng này, lối 8 giờ rưỡi ban mai, một cái xe kéo số 321 của tên Lê-vân-Lâm kêu là Bẩy 16 tuổi ở Cầu Mũi, hai cái đung nhau. Cái xe kéo bị gãy hết 3 cây càm.

Một người chà 42 tuổi, làm việc hàng buôn ở tại đường Testard, mới đây đã lấy vòng mà thắt cổ. Nay người ta khai báo nguyên cơ người chà này tự vẫn là tại nó bắt rồi việc nhà và có bình rượu, người chà này nhà nước chôn.

Lối hôm 19 tháng này, chừng 9 giờ 45 sớm mai, có cái xe kéo số 874 của huỳnh-vân-Cử 32 tuổi kéo tại đường Boulevard chạy qua đường Chasseloup-Laubat đụng cái xe máy của tên linh phó thủ Trương-vân-Tiếng số linh 4312. Tên Tiếng bị gọng xe kéo đụng vô cổ sưng ít máu ra không được, người ta khiên tên linh vào nhà thương Chợ Quán, còn tên xe kéo, làm cơ sự rồi rọ bị giải đến Biện-ly.

Một người triều châu, tên Thiá-Bung, 40 tuổi, thuê thân giấy số hiệu 493, ngụ tại Trà-béc, về địa phận Cao-man, là bạn chài dưới chiếc chài số 346, đầu trước mé sông Lò-gôm, hôm ngày, 8 tây tháng này chừng lối 7 giờ rưỡi lối, bị té chết trôi tại Rạch-Lò-gôm, có đầu mới đem rạng ngày mai 6 giờ mới tìm thấy ma được, trôi theo giọt cầu Lò-gôm cũng có 100 thước-vây khai báo rồi thì bọn ghe chài lo chôn.

Một đứa con trẻ nước quán đóng lối 10 tuổi, khai sanh số 10.209, đã đi lạc phỉy Đát-hồ, nhà nước gặp được bác và giao lại cho bà ngoại nó tên là Tô-Lang 55 tuổi, ở đường hẻm Boulevard d'Annam Cholon.

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

極東新聞

Trung quốc

Coi thế Trung-quốc muốn cho các nước chia bờ cõi sao chớ qua phần)? Có lẽ nào liệt cường ngồi đó điềm nhiên để cho có cách-mạng lần thứ ba sao? Liệt cường phải ra tay bảo toàn tánh mạng dân mình qua đó kỳ nguy sanh nhai chớ. Vì đương kim tại Trung-huê nhơn dân hăm chêm giết người tây. Có tờ-phúc bầm của các sứ-thần gửi về bản-quốc nói như vậy.

Các nước Liệt cường phải ra tay giúp Tào lập Hiến-pháp. Có lẽ nước Langsa sẽ động binh chiếm cứ Quảng-đông Quảng-tây. Vai ngày đây có lẽ sẽ có binh langsa qua đến.

Cao-ly

Thầy thuốc Huê-kỳ bị giết chết. — Quan lương-y Huê-kỳ tên là Stryker nguyên bị vợ một tên tù cựu nhứt-bồn khai rằng đã có tự tình với ông và cố tư tình với một người Cao-ly nữa, nên tên tù cựu nhứt-bồn ấy lên đôn giết lương-y Stryker chết tươi.

Mà trước khi giết lương-y thì nó đã hạ sát vợ nó và tên cao-ly thông gian ấy rồi. Giết hai đảng rồi nó mới đến tại tho-phòng lương-y mà giết luôn tới ông.

Họ đồn nói vợ tên tù cựu nhứt-bồn khai gian, vì lương-y Huê-kỳ có vợ, không lẽ đi làm tẹ như thế.

Viên-thế-Khải lập bá-quyền. — Y theo tờ phỏng tái lập Hiến-pháp Trung-huê thì quận Viên-thế-Khải sẽ to lắm. Viên-thế-Khải lại báo trong tờ lập Hiến-pháp phải cai cho rõ số tiền châu cấp cho hoàng gia cựu triều Thanh, nghĩa là nhắc lại cái tờ nhượng ngôi của vua nhà Thanh (độc kê). Còn các bộ thì bắt quả là thơ phỏng nội các tưng bá-quyền của Viên-thế-Khải thôi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Một đám loạn. — Sở tuần cảnh Bắc-kinh đã nã tróc nhiều đám ám mưu tạo phản, trong các đám ấy có nhiều dân nhựt-bồn đồng lõa.

Có nhiều quan thân-sĩ Hạ-nghị-viện Trung-huê vì bị liên can trong đám cách-mạng nên đã bị trăm quách rồi.

Tại Bắc-kinh có một người Quảng-dông giàu có tên là Linh-such-Hsun bị bắt vì tội giúp tiền cho đám loạn Hường Bắc; quan đang lo cho đi nã tróc các bươm hội kín.

Bạch-lang. — Thành Ting-Yan (An-Huy) bị bạch lang lấy rồi. Ông Lou-chiên-Tchan đang phong nguyên-soái tảo bắc, sẽ kéo binh qua tỉnh Sơn-tây đang tảo trừ thảo-khẩu tại Pao-feng (Hỗ-nam) Miền Tây-an-phủ cũng bị sắp ăn cướp bạch-lang nhiều hại, đánh phá sở giảng đạo Thiên chúa cải lương Hồngmao và giết hai thầy cả Đức chết tươi.

Ông đô đốc Sơn-tây đã cho hay rằng bọn Bạch lang bị thua binh chánh phủ. Bọn Bạch lang cất 20 cơ quân. Có 3000 lính chánh phủ đến tại Tây-an-phủ, đang giữ thành. Bọn bạch lang đang bắn ngang phía nam sianfou đang đi qua Tây-an-phủ phía tây.

Trái phá. — Linh bắt được 4 tên cách mạng, và 85 trái phá dưới chiếc tàu kia gần Fati đang chạy về Quảng-dông.

Điều lệ quân-binh. — Viên-thế-Khải thấy có nhiều đám loạn nổi lên tại tỉnh Hồ nam, Hồ bắc, Quảng tây, Phước kiến, Quảng đông, nên dạy ban hành điều lệ quân-binh trong mấy tỉnh này, bắt buộc nghiêm nhắc tuần do tể sát. Lóng này bên Trung-quốc người ta đồ khổ lắm; ninh vi ké khuyển, bắt ninh vi nhơn loại (thà làm gà chó chứ chẳng thà làm loài người).

Khảo kệp. — Chánh-phủ Trung-hoa lập lại hình phạt dùng trượng mà gia phạt một vài thứ tội ác kia. Chánh-phủ cũng đình bãi các tòa xử đoán trong mỗi tỉnh, còn giữ lại các

Tòa thuộc về mấy hải khẩu mà thôi.

Nã tróc. — Chánh-phủ bắt được tại Bắc kinh nhiều đám cách mạng có nhập loả với ông quan cựu từ hàng nội các của Viên-thế-Khải.

Cách-mạng phiến đông, Anh cảnh nước Tào và Viên-thế-Khải. — Có tin giấy thép Hồngmao (Reuter) nói rằng tuần rồi đây nhiều trường Cách-mạng nay đã lên tham nhập thành Quảng-dông đang dụ dỗ dân tình hiệp lực với Cách-mạng đang khởi nghĩa một lần nữa, mấy tên ấy nói rằng kỳ khởi nghĩa đã gần tới rồi, và cũng nói đã dụ được nhiều người tại Quảng-dông chịu theo Cách-mạng rồi, mà lần tới đây có các quan trấn-thủ, quan đô đốc trợ lực cho Cách-mạng.

Họ đồn rằng có nhiều đô đốc và nhiều quan khác bề ngoài làm bộ tưng Viên-thế-khải vậy mà thôi.

Khi người ta hỏi mấy ông phải làm thế nào để ngăn ngừa Cách-mạng nhà sự một lần nữa, thì mấy ông trả lời rằng muốn cho dứt hậu hoạn thì Viên-thế-khải phải bỏ các điều luật đã lập hồi xưa mà không có Hội-nghị-viện ưng nhận, phải lập lại Hạ-nghị-viện, Hội-dồng tỉnh, hội-dồng địa-phận, phải ngưng lại các cuộc vay tiền bạc nơi ngoại quốc, phải đề cho bá tánh luận đàm thông thả như hồi còn làm Giám-quốc quyền; phải ngưng luật quân-pháp bắt buộc nhật nhiệm, phải lập một Hội-dồng giải-huê mời các ông danh tiếng như Ngũ-dinh-Phuong, Đường-thiệu-Nghi, Khương-hử-Vi, Lương-khải-Siêu, Tôn-dật-Tiên, Huỳnh-hung, và Lương-chih-Yi. Các ông này sẽ hiệp nhau mà mời nhiều vị khác nữa đến đặt mà luận bàn quốc-sự, bắt từ hường về đầu phục một mối, đang cứu khi số nước Tào, kéo để vậy thì có ngày cũng sẽ ngã nghiêng suy sụp, nhơn dân sẽ ra đồ thán.

Có lẽ các ông đô-đốc nói mấy lời này là những người thay mặt cho một phe nào đó mà phe ấy không thuộc về bọn Cách-mạng khởi nghĩa hóm kỳ chót.

Mấy ông không chịu khai ra sự

tích bọn kín và các người theo phe mấy ông.

Mấy ông nói phe mình nay có thể thần mạnh lắm.

Huỳnh-hung. — Nhựt trình Nhựt-bồn Tông-báo nói rằng: Huỳnh-hung gần đến nơi trú ngụ của Bạch-lang đang hiệp lực với nó mà lập mưu vắn tội lão Viên.

Nhựt-bồn

Có nhựt-trình "Osakamainchi" của Nhựt-bồn nói có ông quan thủy binh kia tên là Suzuki Shuji, là hội viên tho-toán tại tỉnh Supply (xu-bô-ly) và làm nghiệp sư tại trường binh thủy thượng đẳng, mới bị bắt và bị giam tại khám tòa binh pháp, là nơi ông quan ba Sawasaki đã bị giam khi trước. Nói trước khi ông quan này bị bắt, thì có các quan tại Tokio (tô-ki-ô) đến nhà mà xét, xong rồi mới điệu ông quan thủy này đến tòa binh pháp.

Một tên trính thám Hồng-mao. — Có một trính thám Hồng-mao tên là William Amstrong ở Thượng-hải đi qua Saigon, mới đi ra Hànội hôm tuần rồi, nay trở lại Hải-phòng. Nguyên người trính thám này không phải là đi ngao du, song lẽ có ý cho đang thám dò cho rõ sự thì phi bọn kia đã ăn cướp hôm ngày 22, 23 tháng giêng rồi tại Thượng-hải. Chuyện này không cần thuật lại, vì Lục-tính-tân văn đã kể đủ hết rồi, song nhắc tóm lại là có một người đồn bà kia tên là Neumann (no-man), bán thịt tại đường "Astor". Khi chông đầu đi nằm nhà thương, thì ở nhà bị kẻ cướp đến giết và lấy hết bạc vàng có ba muôn đồng. Vậy khi tên trính thám William nghe có một người thay mặt hàng bán máy may ở Saigon, biết công việc ăn cướp ấy rõ lắm bèn qua Saigon kiểm, té đến nơi họ nói người bán máy may đã ở ra Hànội rồi, nên va theo ra Hànội, ở đó cũng không thấy nghe nói ra Hải-phòng và cũng đi theo ra Hải-phòng mới gặp đang, thì người bán máy may tỏ nguồn cơn cho va rõ. Người trính thám tỏ tình biết ơn tên này, đoạn từ giả mà trở về Thượng-hải.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

LỜI DIỄN THUYẾT CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN ALBERT SARRAUT

ĐỌC GIỮA TIỆC CỦA HỘI THƯƠNG MẠI KỸ NGHỆ
ĐÔNG-DƯƠNG ĐẠI (tiếp theo).
(Discours du Gouverneur Général au Banquet offert
par le Comité du Commerce et de l'Industrie
de l'Indochine à Paris).

Vả lại Thân-sĩ mà phụng mạng lãnh chức Toàn-quyền về trấn Đông-dương, thì hằng ngày đặng thông đồng cùng tòa lập hiến pháp, lập-luật, đặng có thi hành những điều Hạ-nghị-viện trừ nghĩ bản định, thì có phải hay hơn người khác chăng.

Mà vả lại đều này lại hay hơn nữa: đứng thân-sĩ ấy biết mình là người của Mầu-quốc này sai thì bề gì cũng phải vưng phục quyền cai trị Chánh-quốc. Như vậy thì đứng thân-sĩ ấy đã có trong tay một oai quyền hai là có Mầu-quốc kiểm điểm, lãnh đi về trấn thì dễ nhiều bề, dễ trong việc cử chỉ, dễ trong việc vưng giữ linh mạng.

Tôi không rõ tôi có thái quá trong sự tự do cai trị chăng.

Song có một điều tôi biết, là sự kiểm điểm ấy chẳng hề làm cực lòng tôi chút nào (vô tay khen lán).

Sự kiểm điểm này tôi hằng khâm phục luôn, vì là đều chánh-lý, phải lắm, nhằm lắm, chẳng qua là một cuộc tương tế, cùng nhau đồng tâm hiệp lực mà làm cho nên việc.

Bây giờ tôi dạy lại bên các ngài chủ trương bày tiệc này ra đặng cảm tạ các ngài có lòng tưởng đến tôi mà xúm xít nhau bên Mầu-quốc đặng làm cho tôi nhớ lại các ngài khi ở Đông-dương đã hết dạ trợ lực cùng tôi: nên tôi vui lòng mà thì lễ cùng các ngài là đám quảng khai vận động trường thương mại và cuộc kỹ-nghệ, đã gây nên cuộc phong nhiều mở đường tiến hóa trong cõi Đông-dương là nơi tôi đã gặp nhiều vị hết lòng trợ lực, có lần đây ấy sẽ cùng nhau thân thiết. Các ngài thầy đều biết việc ấy (khen lung).

Các ngài ôi! cái sự mà một người lãnh mạng đi về trấn thuận với các người buôn bán trong xứ là đều ta nên luận cho đáo đẽ như tôi đã luận trong lúc rời tại thành Marseille vậy.

Sự ấy có nghĩa lý cao xa, vì nhiều vị luận rằng người làm quan khó mà thuận hóa với kẻ buôn bán, vì việc trừ nghĩ khác xa nhau lắm.

Có nhiều người lại tưởng rằng người làm quan như tôi đây tự thuở nay cứ giữ việc làm quan luận đám quốc sự, chẳng hề lán can với đám buôn thì làm sao mà tận thức nhơn tình cho được, bất quá là một người hay luận cái thể, luận việc mình mong, luận ý tưởng thôi, chớ chẳng hề biết đến cái

thiệt dụng, cái thiệt hành bao giờ; mà nếu rồi người làm quan đó rờ đến các việc mình không từng quên thì chỉ cho khỏi làm bại hoại, khuấy rối thì có, còn người buôn bán thì cứ biết một việc lời lỗ, một việc lo lường buôn may bán đắt, lo lắng việc thiệt dụng mà thôi, thường ra việc an tịnh, ra việc thái bình, cứ một đều chăm rãi tiến bộ, chớ không phải như người làm quan mong một đều cái lương. Y theo nào cân những kẻ ấy thì người làm quan với người buôn bán tri tư khác nhau, không sao tâm đầu ý hiệp được, mỗi mỗi đều phản đối nhau luôn.

Chư tôn ôi! Vãn khi tôi phụng mạng Mầu-quốc qua đảo nhậm Đông-dương thì thường lệ ai ai cũng thế, thấy vậy hay vậy dễ suy nghĩ nom coi tán quan có phải là người xứng đáng hay chăng, đó rồi lần lần từ lớn chỉ bé cả thầy đều một lòng trợ lực, mà có một điều chư tôn nên biết, là các ngài ấy thiệt là chí tâm giúp sức chớ chẳng phải mong thân quan mà làm như rứa đâu (khen lán).

Chư tôn ôi! Thiệt tôi lấy làm hữu bực mà tôi không lấy chi làm lạ, là vì tôi đã hiểu trước cuộc đời phải vậy. Ấy là lẽ tự nhiên, không sao chạy khỏi. Vì cách tôi cử chỉ bề gì cũng là vừa lòng kẻ buôn (khen).

Vãn người buôn chẳng phải như bươm thủ cụ cố ý kia đâu. Quả là một tay hay tự tư đầu đầu lo lường, bày biện sanh nhai thủ lợi, chẳng chịu thủ cụ hủ bại, cứ lo sanh phương mới đặng cho mau thành vược, nhờ như vậy mà quốc phú dân cường, mầu-quốc có thể thân oai quờn đặng đem công đạo mà rải tứ phang: như là tại thuộc địa người buôn bán là rường cột văn minh, vì lòng can đảm vượt biển ngàn trùng đem công-kỳ mà cắm nơi viễn địa như gương ông Jean Dupuis vậy.

Vả lại người buôn thường hay huột tâm, gặp dịp, hoặc ai biết cách mồi ngon tám, thì liền giăng tay kể ít người nhiều mà làm nên lắm việc hữu ích cho nhơn quần, ấy có phải là tâm quảng thể bàng chăng.

Bởi vậy cho nên người buôn bán liền hiểu cách cử chỉ của tôi vùng lĩnh Hạ-nghị-viện đến Đông-dương mà hành chánh.

Các ngài giúp sức cùng chánh-phủ là có ý đặt an bờ cõi thuộc-địa đặng trong an ngoài tịnh mà để bề thủ lợi, làm cho vững lòng kẻ đẽ đem vốn hoặc sẽ đem qua thuộc-địa mà mở mang. Giúp được bao nhiêu đó cũng là hiếm đủ rồi.

Song le trong cuộc trợ lực ấy còn một điều thâm diệu cao xa nữa: các người buôn bán thường giữ việc thủ tín làm đầu, như là cái ký tên của mình xem đặng ngân vàng, vì nó sẽ làm vinh cho người mà đất cho vật. Người thủ tín làm sao thì nước thủ tín cũng rứa. Vãn Đại-pháp đã hứa cùng Đông-dương sẽ công bình chánh trực và phần bảo bọc, đã ký tên các tờ minh

ước hai đảng giao kết phân minh. Đại-pháp không có lẽ nào chối cãi được việc ấy. Về phần chức trách tôi thì tôi cứ thủ tín thay mặt cho mầu-quốc. Cho nên tôi đồng tâm cùng thương trường Đông-dương mà thủ tín là cứ việc thiệt hành và nhơn từ quảng đại (khen).

Việc tôi luận đây có phải là việc mới bày chăng? — Không đâu, chẳng phải là cuộc mới bày ngày nay, cũng không phải là tự tôi bày ra, nó là đường cũ xưa nay các tiền bối đã lập thành tôi cứ đó mà đi tới thôi. Tôi phân chứng có ông Deloncle là người cố cựu, vì trong năm 1905 ngài có luận rằng: « Tại Đông-dương ta phải cứ chỉ làm sao cho người Annam, Cao-man và Lào đồng tâm hiệp lực cùng ta đặng đặt vững cái hậu vận Đông-dương. »

Cũng trong năm 1905 quan Thuộc-địa bộ Thượng-thor Clémentel vẽ đường chỉ nẻo cách cử chỉ cai trị như thế.

Vả lại ông Clémentel cùng ông Deloncle giải nghĩa phân minh cái qui cũ nề nếp Đại-pháp xưa nay tại Đông-dương, từ ban sơ cho đến nay cứ một niềm cho người «bôn thổ cùng ta đồng tâm hiệp lực với nhau mà cai trị, và ta hằng tôn trọng phong tục trong nước luôn (khen).

THÁI TÂY CỒ KIM TU - TƯỜNG HỌC THUẬT

(Idées et pensées européennes)

泰西古今思想學術

Luận về sự học, có thể khiến được thể giải

Cũng có người không cần cái mới, chỉ lấy cái lòng thiệt, câu văn hay, đem giống văn minh nước khác, mà trồng về nước mình đặng tạo phước cho đồng bào, thì cái thể lực ấy cũng là một cái đồ bền ở trong nước. Như ông Phước-lộc-đặc-nhĩ (Voltaire) ở nước Langsa, ông Phước-trạch-giữ-kiết ở nước Nhứt-bôn, ông Thác-nhĩ-tư-thái ở nước Nga (Tolstoi).

Ông Phước lộc đặc nhĩ, đương đời vua Lô-di thứ 14 (Louis 14) là thời đại toàn thịnh, mà ông nghĩ lấy làm lo buồn cơ cuộc của Langsa về sau, bèn mượn ngòi bút sắt, tả tẩm lòng son, tòa tư tưởng mà ngụ vào thi ca tiểu-thuyết, đem chánh trị của Hồng-mao, mà khuê chuông, gõ mõ, kêu đồng bào mau tỉnh giấc mê. Nên bị giam bị đuổi, trải mấy phen thập tử nhất sanh, sau làm nên đầu đảng duy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

tân ở Lan
ông Mạnh
và ông Lu
seay bởi
đàn nước
ông ấy vậ
Ông P
khi đời vu
không có t
chữ Hồng
Hoa-anh-t
lên lập mộ
ung-nghĩa
là Thời-s
tỷ tổ các n
ở nước Nh
bộ sách, c
minh bên
Nền nước
là bởi ông
công cuộc
mười điều
điều.
Ông Thác
ở nước chu
địa cầu, c
Nhơn loại
cũng là anh
ái. (Ai cũng
đặng (ai cũ
thầy). Ph
cử cái lý tư
theo những
Hay làm t
người trong
tưởng cao
cách học ở
sanh biển
trong nước
chánh thể
nhau mà xi
hoặc đuổi, t
mà cũng c
chết, bọn k
Nga ăn kh
đều là bởi cá
nhĩ-tư-thái
Chớ nên ở
nước Langs
kiệt ở nước
nhĩ-tư-thái ở n
không, thể

tân ở Langsa, ngang danh tiếng với ông Mạnh đức-tư-cưu (Montesquieu) và ông Lur-thoa, (Jean Jacques Rousseau) bởi vì ông có công trạng với dân nước Langsa chẳng kém chi 2 ông ấy vậy.

Ông Phước-trạch-giũ-kiết, trước khi đời vua Minh-trị chưa duy tân, không có thầy học, một mình dò coi chữ Hồng-mao, viết hết một bộ sách Hoa-anh-tự-diễn, và một mình đứng lên lập một nhà học, tên là *Khánh-ưng-nghĩa-thục*, và một nhà báo tên là *Thời-sự-tân-báo*, tới nay thành ra tỷ tổ các nhà học và nhà báo lập từ ở nước Nhựt-bồn, soạn ra mấy chục bộ sách, chuyên đem tư tưởng văn minh bên Âu-châu làm chủ nghĩa. Nên nước Nhựt-bồn mà biết tây học, là bởi ông ấy khi đoán ra trước, sau công cuộc duy tân, trào đình thường mời điều phải hỏi ông tới bảy tám điều.

Ông Thác-nhĩ-tư-thái (Tolstoi) sanh ở nước chuyên chế thứ nhứt trên địa cầu, cả gan dám xướng nghĩa *Nhơn loại* (Loại người) *Đồng bào* (ai cũng là anh em một gốc mà ra). *Kiểm-đi* (Ai cũng yêu mến hết thầy) *Bình-dăng* (ai cũng bằng ngang nhau hết thầy). Phàm nghị luận phần nhiều cứ cái lý tưởng của mình, chớ không theo những hiền triết bên Âu-châu. Hay làm thi ca tiểu thuyết mượn người lrong sách, đặt mà tòa cái tư tưởng cao xa của mình, cho nên cách học ở nước Nga, vì có ấy mà sanh biến động. Cận nay học sanh trong nước, đều có ý bất bình về chánh thể chuyên-chế, thường hiệp nhau mà xin cải lương. Chánh-phủ hoặc đui, hoặc bắt, hoặc giam cầm, mà cũng cấm không nổi. Bọn họ chết, bọn kia lại lên, làm cho vua Nga ăn không ngon, ngủ không yên, đều là bởi cái tinh thần của ông Thác-nhĩ-tư-thái nung đúc làm ra vậy.

Cho nên ông Phước-lộc-đặc-nhĩ ở nước Langsa. Ông Phước-trạch-giũ-kiết ở nước Nhựt-bồn, ông Thác-nhĩ-tư-thái ở nước Nga, đều là người không thể nào mà thiếu được. Nếu

không có các ông ấy, thì trong nước đâu có tấn hóa cũng không mau.

Coi như vậy thì 3 ông ấy có quan hệ với thế giới biết là dường nào.

ÂU MỸ TÂN VĂN

(Chronique Européenne et Américaine)

歐美新聞

Đi bắt ăn cướp bằng máy bay.

— Có một trinh thám tên là Shade, đăng võ tuyến điện tín của một chiếc tàu kia ở Miami (mi-a-mi) chạy qua Bermudes (Bet-mur-đờ), bị nước ngược nên có ý trễ, nói rằng có một tên mọi kia đi bộ hành đã ăn cắp một cái bàn chải nhận ngọc xoàn của người nọ ở nhà hàng, chỗ nó ở làm công khi trước. Đăng tin thì người trinh thám này xin giấy sở tuần cảnh đi bắt, nên hôm 23 tháng mars rồi va lên máy bay, bay kịp bắt được chiếc tàu nọ ở giữa biển. Vậy trinh thám lên tàu xét thì gặp trong túi áo của thằng mọi cái bàn chải đã nói đó. Người trinh thám bắt thằng mọi sang qua máy bay, đoạn bay tước bỏ bờ. Và bay và bắt trong một giờ đồng hồ đã huồn thành các việc. *Thiệt là tài hơn Lưu-Khánh.*

Sưu xuất tân kỹ. — Có nhứt báo Hồng-mao thuật một chuyện rất ngộ: Tại xứ Hull (hưn) có một đám đấu cầu kia, đấu hai bên cũng là trai tráng hết. Một bên là mười một đứa con của một nhà; bên nọ mười một đứa con của nhà khác. Vậy thằng con lớn hơn hết phía này thì 30 tuổi, thằng nhỏ hơn hết là 18 tuổi; còn thằng lớn hơn hết phía bên nọ 34 tuổi, thằng nhỏ hơn hết là 19 tuổi. *Bên xứ Hồng-mao nhiều nhà có con đồng như vậy.*

Đức quốc

Cơ binh thứ 3 ở tại Rawisth, (Rahuitch) xứ Posnamie (Bốt-na-mi) mới bị bệnh truyền nhiễm lần này là lần thứ ba. Quân lính bị đau nhưc trong ruột gan mà chết, thầy hay thuốc giỏi cho mấy chữa cũng không nổi.

Có lệnh quan cấm lính không cho đi ra ngoài trại.

NAM NỮ HÔN NHƠN VỆ SANH

(Hygiène du Mariage)

男女婚姻衛生

Luận về phép hôn nhơn

Phép hôn-nhơn của loài người ở trên thế giới này thì có 4 cách như vậy :

1. — Một chồng một vợ ;
2. — Một chồng nhiều vợ ;
3. — Một vợ nhiều chồng ;
4. — Nhiều chồng nhiều vợ.

Tuy cách hôn nhơn có 4 phép như vậy, song tận thiện tận mỹ mà theo dùng nhiều, thì chỉ có phép một vợ một chồng là hơn hết thảy, sau nữa thì có phép một chồng nhiều vợ mà thôi. Thương cũng lần đời theo phép một chồng một vợ, mới là đúng bực Văh-Minh.

Phép hôn nhơn có thể nào cho hoàn-cầu thế-giải cùng noi theo một luật được? Có nơi con trai nhiều con gái ít, có nơi con trai ít con gái nhiều. Như xứ *Tây-tang* (Thibet) phần con trai thường nhiều hơn con gái, nên theo cách một vợ nhiều chồng thì không lấy gì làm lạ lắm.

Nhưng mà cũng chẳng qua là cái thói quen mà thôi. Chớ số con trai con gái có lẽ nào mà hơn kém nhau nhiều lắm bao giờ.

Phép một chồng một vợ, đã là cách rất hay rất phải, mà đời còn nhiều người phản đối, chuyên giữ cách một chồng nhiều vợ. Như ông Thập-thiên-khâu-y-nhi là người danh sĩ, mà hãy còn cho cách một chồng nhiều vợ là phải, nên những bọn háo sắc đua nhau mà khen là phải.

Lời nói của ông Thập-thiên-khâu-y-nhi rằng :

« *Cái ái-tình (amour) của người con trai đầu cho yêu người con gái thế nào, cũng chỉ trong một lát, rồi người lần nữa duyên ngay tức thì, đầu cho người đờn bà có nhan sắc như nàng Tây-thi thường luôn bên cạnh mình, khi có thấy người con gái khác, thì cũng lại muốn nổi tình mây mưa.*

Như vậy thì biết lòng trời muốn cho gày nhiều loài giống người ta ở trên

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

trái đất này, nên đờn ông phải lấy nhiều vợ mới được. bởi đờn ông một năm có thể sanh được trăm con, chớ đờn bà chỉ sanh một con mà thôi.

Cho nên ta giám chắc rằng đờn ông phải lấy nhiều vợ, đờn bà nên theo một chồng là phải.

Thương ôi! Họ Thập rất là người tinh tế, mà còn nói như vậy, thiệt mới lạ cho chớ. Nếu lời nói đó mà thi hành, thiệt là gây trồng cái phong tục dâm loạn, chớ có lẽ nào loài người thanh nhiều được bao giờ.

Coi những con ca-nhi thanh lâu thì cũng rõ ràng cái dâm loạn làm cho hư hại bộ đồ sanh hóa.

Phàm đờn ông không yên một vợ thiệt là trái cái lẽ trời. Phải nghĩ rằng người đờn bà đã hết lòng thờ chớng nuôi con chẳng nệ khi thai sanh khó nhọc, người đờn ông không lấy cái ái-tình trả lại để đến nỗi vợ chớng ghen ghét, mà sanh tan cửa nát nhà.

Hướng người ta sanh cuộc thế đạo gian nan này, mà trái cái lẽ của trời, thì còn trăng sao đặng cái cuộc sanh tồn này nữa.

Ta cũng chắc lời nói họ Thập, thiệt là còn chưa biết cái sắc tinh của vợ chớng là cái gì.

Ông Nã-pha-luân thường nói rằng: Đờn ông phép được có một vợ, thì không đủ khoái, nghĩa là đờn bà trong khi khỏe mạnh, một tháng phải mấy ngày kinh kỳ, không được

giao cấu; khi lâm bồn cũng vậy, còn khi có thai cũng phải cử, huống là còn khi đau yếu, nếu mà một vợ, té ra đờn ông chẳng tu thì cũng như tu khác gì. Cho nên đờn ông phải lấy nhiều vợ là phải.

Cứ như lời đó, đờn ông lấy cho nhiều vợ, có thể chuyên được hết sao?

Kìa như người đạo Hồi-hồi (mahométant) lấy nhiều vợ, chẳng qua chỉ có mấy người quyền qui đó mà thôi, chớ có phải ai nấy ở trong bồn đạo cũng như vậy sao?

Còn như đạo Mạnh-ma-cô cũng chỉ bực cao-tăng là được nhiều vợ mà thôi. Nước Thổ-nhĩ-kỳ dầu có phép một chồng nhiều vợ, mà số đờn ông vẫn nhiều hơn đờn bà, thường phải cướp lấy người nước khác, hoặc là mua về, thậm chí có người đờn ông phải thiếu đi cũng nhiều.

Đờn ông mà nhiều vợ thì mất cả cái ái-tình của người đờn bà, cho nên cách một chồng một vợ, thì mới phải cái lẽ hôn-nhơn.

Coi những người qui công tử ở nước Thổ-nhĩ-kỳ, (Turquie) người nào cũng bị bệnh huyết hư. Bởi bọn đó thường hay đem thân trăm luân trong biển ái dưới sông ân, mà không ăn năn nên bọn hào sắc thấy mà cũng muốn hy vọng như vậy, chớ không nghĩ là hao tinh tổn huyết, coi hình người như cái cây khô, như vậy thì có vui gì?

Nay lại có lời nói quái lạ rằng: Người ta bỏ buộc sự hôn-nhơn, rất là trái lẽ, phải cho trai gái ai muốn lấy ai thì lấy, bỏ ai, thì bỏ, có con thì làm ra nhà đục anh mà nuôi.

Thương ôi! Lời nói đó mà thi hành, té ra thành cầm độc thể giải, (chẳng khác trâu bò), chớ không còn biết có hôn luân là vật gì!

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

Poeme de Kim-Vân-Kieu

金雲翹新解

(Giải-duyên từ tiết già nằng.

(Đeo bần quây níp rộng đặng vắn du.

(Gặp bà Tam-Hạp đạo cô.

(Thong dong hỏi hết nhỏ to sự nang.

(Người sao hiểu nghĩa đủ đường.

(Kiếp sao mắc những đoan tràng thế thời.

(Sư rằng phước họa đạo trời.

Coi nguyên cũng ở lòng người mà ra.

Có trời mà cũng có ta.

Tu là cội phước tình là giây oan.

(Tuy-kieu sắc sảo khôn ngoan.

(Vô duyên là phận hồng nhan đã đành.

(Lại mang lấy một chữ tình.

(Khư khư mình bước lấy mình vào trong.

(Vây nên những nhón thông dong.

(Ở không yên ổn ngồi không vững vàng.

(Ma dắc lối qui đem đường.

(Lại tìm những chốn đạo tràng mà đi.

(Hết nạn ấy đến nạn kia.

(Thanh lâu hai lượt thanh y một lần.

(Trong vòng đạo đạo gươm trên.

(Kề răng hùm sói, gỏi thân tôi đời.

48. — FEUILLETON DU 7 MAI 1914 (324)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯỜI-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DU MAS CHA ĐƠN BA

XXV

(tiếp theo)

— Đâu thuật lại nghe chơi.

— Đạ, không lâu lắc gì, hai đàng rút gươm xáp lại đâm nhau, song người khách lạ trở qua tràn lại đâm Bọt-tốt tiên-sanh 1 lưỡi gươm vào bụng té ngã xuống đất. Người khách nhảy lại lấy gươm chớng vào họng Bọt-tốt sợ chết chịu thua, khách bèn hỏi tánh danh thì mới rõ là đám làm tướng Bọt-tốt tiên sanh Đạt-ta-nhân.

— Té ra tên khách lạ mặt đó cố hoán Đạt-ta-nhân mà thôi sao?

— Đạ, có khi vậy đạ.

— Tên khách đó bây giờ ở đâu.

— Đạ, tôi không biết và ở đâu.

— Thôi, các việc đã rõ rồi, vậy chớ phòng Bọt-tốt tiên sanh ở trên lầu số 1 phải chăng?

— Đạ, phải, phòng hạng nhứt, dễ cho mướng lăm.

— Đừng lo, bệ gì có bà công Bông-lông là tinh-nhơn của Bọt-tốt tiên-sanh trả thế cho.

— Đạ, công hay là không công vô hại miễn bà ấy trả tiền phòng cho tôi thì đủ, song bà nói rằng Bọt-tốt tiên-sanh báo hại ba nhiều lớp lăm, nên bà không chịu lợi xu con nữa đâu.

— Mà người có mét cho Bọt-tốt hay việc ấy chưa?

— Đạ, đám đầu, sợ lâu chuyện cái thơ đó.

— Bởi vậy nên Bọt-tốt cứ đợi bạc gỏi lại hoài.

— Đạ, phải, hôm qua đây ngài còn viết một thơ nữa, sai hệ-đồng đi bỏ trạm.

— Tinh-nhơn Bọt-tốt già cả, và xấu xa lăm sao?

— Đạ, đã quá 50 tuổi, mà thiệt bề nhan sắc thì khó bì với thiên hạ.

— Nếu vậy thì chớ lo, bệ gì Bọt-tốt nan ni thì chắc sao bà ấy cũng sẽ lợi tiền. À Bọt-tốt thiếu người bao nhiêu?

— Bà, tiền phòng hơn 20 đồng, còn tiền lương y chưa kể lời.

— Thôi người chớ lo, nếu bà già ấy không chịu trả, thì cộn anh em bạn, bệ gì không mặt của đầu, phải cứ việc săn sóc tiên-sanh thì đủ.

— Ông hứa với tôi không nói chuyện bà già ấy cho tiên-sanh hiểu.

— Người chớ sợ, ta nhớ lời.

— Đạ, nếu ông hay được thì tôi chắc hôn về địa-phủ thôi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ràng
yn, rấ
muôn
con thì
hành,
(chẳng
biết có

GIẢI

du.
ng.
thể thời.
à ra.
đánh.
o trong.
g vàng.
mà đi.
lần.
oi.

còn viết
trăm.
à xấu xa
t bề nhan
t-tốt năn
lợi tiền. A
g, còn tiền
bà giá ấy
bạn, bề gi
ệc sản sóc
chuyện bà
oi chắc hẳn

1333 Giữa dòng nước chảy sóng đời,
Trước hăm rông cá, gieo mồi thủy tinh.
1334 Oan kia theo mãi với tình,
1335 Một mình mình biết một mình mình hay.
1336 Làm cho sống đọa thác đầy,
1337 Đoạn tràng cho hết kiếp này mới thôi.
(1322) Đoạn rồi nói về vãi Giác-
duyên tự khi từ biệt nàng Kiều cho
tới giờ, thì đeo lưng bầu thế 'giải,
quay một góc kiền khôn, đặng mà
ngao du sơn thủy.
(1323) Nương lại gặp vị sư tiên-tri
ngày trước, tên là Tam-hạp-đạo-có.
Vãi Giác ngồi trò chuyện thông dong,
lại giữ đến non-quả chỉ Kiều, đặng
mà chứng luận đạo thuyền.
(1324) Rằng: Chị ta bán mình là
hiếu, cứu người là non, không hay
kiếp trước, có tội tình chi, mà kiếp
này, trời bắt phải làm nô đoạn tràng
như vậy?
(1325) Bà Tam-hạp trả lời rằng:
Họa hay phước tuy là có trời ở trong,
song trông nên giống, thì cũng bởi
tại lòng con người ta mà ra.
(1326) Nền sự đó, dấu rằng tại trời,
nhưng cũng tại ta nữa, phàm người
có tu được, về sau hưởng phước còn
đắt, nếu mà mang lấy cái nợ tình, thì
giấy oan thường lằng nhằng buộc lấy
mình hoài thôi.
(1327) Nay Túy-kiều tài đã thạo
cầm kỳ thì họa, sắc lại nên khuynh
quốc khuynh thành, cho nên cái
phận hồng nhan, tránh sao khỏi vô
duyên bạc mạng.

(1328) Hưởng chi lại còn đeo đuổi
lấy một chữ tình, đã gỡ ra chẳng
được, mà lại còn khư khư mình buộc
lấy mình vào trong đó mãi.
(1329) Vậy chị ta những nơi thanh
nhàn thì không được hưởng phước,
nên ở đâu cũng không đặng vững.
(1330) Nay đã bị ma đưa lối này,
mai lại phải quỷ đem đường khác, chỉ
tìm kiếm những nơi đoạn tràng mà
đi, chớ không đặng yên ở đâu rạo.
(1331) Cái nạn này mới hết, lại / kể
đến nạn kia, mạng bạc bị hai lượt
lầu xanh, mọo lửa mắc một lần tòi
lớ, chỉ những là oan khổ lưu ly
hoài.
(1332) Hưởng chi trong đám bình
đạo, là nơi sát kiếp, mà mình kê vào
răng hùm sói, đặng gói cái thân tòi
đôi, có khác chi con chim én trên
mái nhà, được ngày nào hay ngày
nấy.
(1333) Tất là số phải đem thân bỏ
giữa giải tràng giang, cho nước chảy
sóng đời, gieo mồi ngọc thủy tinh,
trước hăm loài giồng cá, thì kiếp
hồng nhan mới sạch được nợ đời.
(1334) Bởi cái oan kia, còn lèo đèo
theo đuổi với tình; nên mình chịu
một mình, chớ không thăm thì than
van với ai cho được.
(1335) Nó làm cho sống thì phải
oan khổ lưu ly, thác lưỡng chịu nổi
chìm dầy đọa, kiếp đoạn tràng phải
chết hết một đời người, mới là tiêu
cái nợ đó được. (Sau sẽ tiếp theo)

TỰ DO DIỄN ĐĂNG

(Tribune de nos abonnés.)

自由演壇

Tiết dụng tiền tài (L'Epargne)
Người sanh ra trong thế giới, có ai ngày
nào mà chẳng xài phí, chẳng tốn hao cho
đặng ăn, đặng mặc và cho đặng mua bán
món kia vật nọ đổi chác nhau chẳng?
Bao nhiêu việc tốn hao ấy chẳng có ngày
nào mà tránh khỏi đặng, mỗi ngày phải
có tốn ít nhiều. — Những sự tốn có khi có
chứng, có khi chẳng chứng, khó thể mà
phỏng định được. Thí như việc ăn việc
uống mỗi ngày là bao nhiêu, việc mặc mỗi
năm là mấy. — Các việc nói đó sẽ phỏng
định trước được, vì nó có chừng đời. Còn
như một gia thất kia có nhiều con cái
chẳng có thể nào mà biết được việc tốn
kém mỗi năm, mỗi tháng là bao nhiêu —
vì có khi thì phải lo việc giáo dục, có khi
lo việc gả cưới, có khi thuốc thang bệnh
loạn và cũng có việc xây tới khác nữa:
Như cha mẹ qua đời, ấy là một việc lớn của
con người — những điều xây tới thịnh linh
chẳng thể mà thấy được.
Vậy vì bằng ta không lo cần kiểm soát
lót dành dè, để khi có việc phải xài, chẳng
có một đồng trong túi, chừng ấy ta liệu thế
nào???

Lời thế này nói: « Lúc thanh phải có lúc
suy » hồi tiền bạc vô như nước, hồi một
điều kiểm không ra, khi nó tiền phải nhớ
lúc sẽ không tiền — Chớ đừng để lúc mình
khiểm khuyết mới nhớ rằng mình đã có
đủ nó thì không được ích gì.

— Đừng có lo chi cho mệt trí. Coi vậy
mà không phải người dữ tợn đâu.
— Nói rồi Đạt-ta-nhan bỏ đi thẳng lên
lầu, thấy phòng số một liền đến gõ cửa. Ở
trong có người lên tiếng bảo đừng vào, mà
vả cứ xô cửa bước vào thì thấy Bọt-tốt đang
nằm mà đánh bài với hệ-đồng, còn phía
bên kia thấy có một cái lò lửa trên lò ấy có
gắp đa-đa đang tuôn mở xèo xèo, trên bàn
đầy những ve chai không, bên nọ có hai
lò lửa đang nấu la-gu mùi bay thơm nực
mũi.
Khi Bọt-tốt xem thấy bạn hữu liền là lớn,
Mư-cơ-tông đứng dậy chào rồi bỏ đi coi đồ
ăn đặng nhường chỗ cho Đạt-ta-nhan ngồi.
Bọt-tốt là lớn rồi nói rằng: « Bữa không,
hên lâu trông chú nó hết sức, nay mới
gặp mặt. Tôi xin cáo lỗi, chớ đây mà nghinh
tiếp không đặng, vậy chớ bạn hữu có biết
tôi bị chi chẳng?
— Không.

— Vậy chớ lão quán không mệt lại cho
chú nó hay sao?
— Tôi hồi thăm tiên-sanh rồi lên thẳng
đây thê.
(Nghe nói vậy coi bộ Bọt-lốt mừng rỡ lắm)
— Vậy chớ tiên-sanh bị cái gì?
— Số là qua muốn đem thẳng chết bầm
hôm đó cho chết, té ra qua trật chơn té
nhào lộn xuôi.
— Cha chả.
— Ấy cũng là phước tương của thẳng
chết bầm đó.
— Rồi tánh mạng nó ra thế nào?
— Đò rời nó bỏ chạy, à còn em, sao công
chuyện đi bên Hồng-mao có thoãn chẳng?
— Té vì bởi tiên-sanh lợi đuổi mà chớ
đây không nổi phải chẳng?
— Phải, mà vài bữa đây sẽ mạnh không
sao.
— Sao không mừng họ chớ tiên-sanh
về Paris, ở đây buồn bực lắm mà.

— Qua cũng có ý đó song ngặt một điều.
— Điều chi ha tiên-sanh.
— Số là qua buồn nên có kêu người ta
lên đây đánh bài thua hết số bạc của em
giao cho qua hôm và thua luôn con ngựa.
Còn em công chuyện ra làm sao?
— Trời thường sanh không hề cho kim
nhọn hai đầu. Hề ăn cờ bạc thì không mè,
mà hề đóng mè thì phải thua cờ bạc.
Mà thua bao nhiêu có chi phỏng lo, vậy
chớ bà công của tiên-sanh đó làm chi, có
lẽ nào mà ngại.
— Thiệt là vận kiền thời quai, đa em á.
Qua đã gọi hai phong thơ mà không thấy
trả lời, bảo nó gửi bạc lại xài, mà hôm nay
trông đa rớt con mắt.
— Sao vậy?
— Có lẽ tình-nhơn qua đi khỏi sao chớ.
(Sau sẽ tiếp theo).
KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi bản thơ giá 10 đồng, nếu mua nhiều thì giảm giá. Mọi người mua một trình Lục-tình-tân-văn giảm

Lại có lời J. J. Bousseau nói rằng: « L'argent qu'on possède est l'instrument de la liberté; celui qu'on pour chasse est celui de la servitude. » Nghĩ là tiền bạc có sẵn trong tay là tiền bạc tự do, tiền vay nợ, chạy cho, có mà ăn ấy là đồng tiền nô lệ (quả nặng thử đạo hỉ).

Lời đó là lời kêu ta tỉnh giấc mê ngộ, chẳng nên ăn chơi sung sướng quá lè, vì đáng ấy là đáng dần ta vào trong chỗ tệt. Ta chẳng nên bắt chước mấy bợm it hay lo xa, thường nói rằng: « hời nào nhờ hời nấy, nay có rượu thịt ta ăn nhậu say chơi cho vui ngày nào hết rượu ngày ấy sẽ hay. » Đó là những bực kiến thức một bên mình mà thôi, đáng lúc nào quào lúc nấy. Gặp hời có tiền ăn chơi xa xỉ, đến khi sạch túi mới quật đầu này, hạ đầu kia.

Nhủi qua đến việc xa xỉ, còn nhiều điều hại kể công phụ một năm, người xài một lác, vậy mà chẳng biết tiếc, sao chẳng xel người đời xưa, người đời xưa chưa đặng 60 tuổi, chẳng dám mặc đồ lụa tơ, chưa 70 tuổi chưa dám ăn thịt, kể còn trai tráng không được phép mặc lụa hàng, lại các vị tiền quân đời trước cấm nếu chẳng có việc gì trọng, chẳng nên giết trâu, bò, các quan lớn chẳng có việc chi lớn, chẳng được phép giết trâu dê, còn các quan nhỏ, nếu không có gì, cũng chẳng đặng làm thịt heo thịt chó bởi đó cho nên nhà thử dân, ăn uống bực tâm thường, cơm thô trà lợt mà thôi.

Ta xét một điều khác nữa là cái phần sung sướng ở đời của con người được hưởng đã có căn phân. Nếu muốn hưởng ngày hôm nay cho thái quá, thì ngày mai cái sung sướng nó sẽ sụt bớt xuống rồi. Lại đến chừng già yếu chẳng chạy cho khỏi sự thôn thiếu. Bởi đó cho nên lời thánh dụ đã ban ra mà khuyên dân phải ăn ở tiết kiệm là có ý đường sự thanh nhàn cho lẽ thử ngày sau.

Hỡi nhơn vì lẽ nào người ta phải tiết kiệm? vì tiền bạc là một vật giống như thể nước chảy. Vì bằng ta biết tiết kiệm thì nó sẽ còn hoài. Nếu nước có chỗ đọng thì nước sẽ còn luôn. Nước chẳng có chỗ đọng chẳng chỗ chứa tự nhiên phải chảy đi mất hết và chỗ đọng nó sẽ trở nên khô khan. Tiền bạc cũng một thể ấy, nếu không nhìn nhúc dành dè, nó phải tiêu tang lần lần, chẳng bao lâu sẽ cạn như nước vậy. Vì bằng ta không lo mà dè cho đến nước chừng túi sạch mới biết ăn nết thì đã muộn rồi. Bởi vậy người đời xưa thường hay nhắc chữ cần với chữ kiệm lắm. Nếu không cần và không kiệm chẳng có thể gì mà làm lợi được. Không lợi ắt sẽ có hại, người buôn lưng xa xỉ. Dầu cho mười tay siêng, một mình xa xỉ xài cũng chẳng đủ được.

Thử coi, một việc nhỏ này thì cũng hiệu rõ được xa. Anh lính kia lương bổng ăn mỗi tháng có chừng mà muốn xài cho quá

bực cũng phải mang nợ mang nần mà khiếm thêm cũng vì chơi bởi trà rượu, ăn uống những vật cao lương, đến đời phải vay mượn từ tung mà chi cấp lỗ miệng, đầu tiên lời 7.8 phần một tháng cũng chẳng sợ, lo việc vui một giây lát mà chẳng lo cái hại nhiều ngày, đến kỳ lãnh lương phải đứng cho chúng sạch nhếch, chẳng còn một lú dính tay, thương hại ề!

Cũng có kẻ thử dần năm đặng mùa chẳng đẽ một lương xài chơi yến tiệc cho ngóa nguê, trăm việc làm, muốn làm cho hơn thiên hạ mà chẳng xét lời thánh nhơn đã nói. « Nhơn viễn tự tất hữu cận ư. Năm đặng mùa mà ăn chơi cho đến thiếu. Huôn chỉ năm thất mùa thì còn làm sao nữa? »

Cũng có bực khác nữa là ông bà trước đã chịu cực khổ nhiều năm và mệt nhọc chẳng biết chừng nào mới gây dựng được nên lương đồng, mà con cái không xét cái việc lao nhọc của ông bà, mần chiêu theo việc chơi bởi xa phí, hề thấy ai ăn mặc hàng lụa, liền sấm đồ bà nhiều, thấy ai muốn cỡi ngựa thì muốn ngồi xe, trăm việc muốn mình hơn thiên hạ chẳng khi nào muốn thua ai một thì, thương hại thay! có kẻ nói sợ ăn mặc đồ vải bố, người ta khi dè, mỗi đều mỗi muốn làm sang hơn thiên hạ — Hôm nay sợ người ta khi sức, rắng sức xài cho bằng hay là hơn — Ngày mai cũng sợ người ta khi sức, chạy ngược chạy xuôi, làm hơn thiên hạ dặng lấy tiếng đó là phù vân! làm cho ráo của cha mẹ dè lại. Còn một điều buồn hơn nữa là bán đất bán ruộng của ông bà dè lại, chẳng nghĩ, khi bán rồi, xài hết rồi, hết trông còn có mà xài nữa — Miệng quen ăn đồ mỹ vị, tay quen xài tiền bạc mình không hay chịu cực nặng — Xương cốt càng ngày càng lườn, trí hóa trở nên loại dọ, lần lần mình dắc mình vào đường hạ tiện. Muốn làm như người nhà nghèo, mà chẳng làm đặng; thiệt hại thay!

Tôi xin hỏi rằng đến chừng ấy: ruộng đất hết rồi, có sợ người ta khi nhạo chẳng? không tri sĩ chẳng? dè trao đời mình ăn mặc có ý cho hơn người ta khi ấy, bây giờ còn không? Có phải chừng này là chừng mất cỡ và sợ người ta khi dè nhiều hơn chẳng??

Còn có nào khác nữa, không tiết kiệm mà phải hạ tiện thân mình nữa chẳng? Có kẻ nói nếu không tiết kiệm ắt sẽ ăn nết nhảm lý. Người làm anh chị phải giáo huấn trẻ em.

Cái điều tiết kiệm phải làm, là khi có thể mà tiện tặng được, thì khả tiện tặng luôn, giữ một sự bình thường đừng xài phí thái quá, và cũng đừng bòn sên thái quá. — Và lại phải biết cái giá đồng bạc 1 s bao lớn, và đừng có lẩn phí mà vô ích. — Nếu có ai gọi mình là kẻ què mùa, không biết ăn chơi, tốt hơn chịu cái tiếng què, chứ

Thằng Chà-và này đi đâu vậy, mày có đi về mau không, sữa mày hơi dè xòm lảm! Nhà này chỉ uống sữa "LA PETITE FERMIÈRE" thôi! Chạy cho mau, không thì chết bây giờ!!



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-vản giùm

Số 324
 đừng chịu là
 phải ngã ph
 làm như lờ
 rằng:
 « Je n'ai ja
 et j'ai toujo
 devoir ».
 CÁ
 PÁ
 Pâle étoile
 Dont le fron
 De ton pala
 Que regard
 La tempête
 La forêt, qu
 Le phalène
 Traverse le
 Que cherch
 Mais déjà v
 Tu fais, en
 Et ton tren
 Etoile qui
 Triste larm
 Toi que reg
 Tandis que
 Etoile, où
 Cherches t
 Où t'en vas
 Tomber co
 Ah! si tu d
 Va dans la
 Avant de
 Etoile de l
 (1) Mây k
 (2) Bông n
 (3) Rừng g
 (4) Con b
 (5) Tí cá s
 sao muốn l
 (6) Hết tuy
 ngược mắt đ
 vậy.
 (7) Cái sao
 Note.
 là trong v
 việc đời.

đừng chịu làm lịch sự mà một gia thất mình phải ngã phải nghiêng. Phải bắt chước mà làm như lời ông J. J. Rousseau đã nói rằng:

« Je n'ai jamais su faire de dettes criardes et j'ai toujours mieux aimé souffrir que de devoir ».

Nghĩa là nghèo mà đừng thiếu ai, đừng ai khinh mới sướng. **Hồ-minh-Mãn,**
Phụng dịch.
Bình-tây, le 11 avril 1914.

LỜI CÀN

Cò nhiều qui vì gỏi thơ đến bôn-quán kỹ tên không rõ, đọc không ra làm sao mà trả lời cho đặng.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

PÂLE ÉTOILE DU SOIR

Pâle étoile du soir, messagère lointaine,
Dont le front sort brillant des voiles du couchant.
De ton palais d'azur, au sein du firmament,
Que regardes-tu dans la plaine ?

La tempête s'éloigne, et les vents sont calmés,
La forêt, qui frémit, pleure sur la bruyère;
Le phalène doré, dans sa course légère,
Traverse les prés embaumés.
Que cherches-tu sur la terre endormie ?

Mais déjà vers les monts je te vois t'abaisser;
Tu fuis, en souriant, mélancolique amie,
Et ton tremblant regard est près de s'effacer.

Etoile qui descends sur la verte colline,
Triste larme d'argent du manteau de la nuit.
Toi que regarde au loin le pâle qui chemine,
Tandis que pas à pas son long troupeau le suit.

Etoile, où t'en vas-tu, dans cette nuit immense ?
Cherches-tu sur la rive un lit dans les roseaux ?
Où t'en vas-tu si belle à l'heure du silence,
Tomber comme une perle au sein profond des eaux ?

Ah ! si tu dois mourir, bel astre, et si ta tête,
Va dans la vaste mer plonger ses blonds cheveux
Avant de nous quitter, un seul instant arrête ;
Etoile de l'amour, ne descends pas des cieux !

ALFRED DE MUSSET.

SAO HỒM, LEO LÉT

Sao hôm hỡi, dậm trường, leo lét,
Trán rõ ràng, hé vệt mông tây. (1)
Cung trời, đừng bước chơn mây.
Ngó chi dưới nội (2) mặt mây ngàn-ngo ? ...

Luồng dòng thời, bấy giờ đã lặn,
Ni-non rừng, (3) nhánh nặng sương sa.
Cỏ mùi phức-phức gần xi,
Bướm vàng (4) nhớ-nhờn lại qua trên đồng.
Khắp cuộc thế, giặc nồng mê-mẩn,
Kiếm chi năng, thơ thần canh khuya ?

Chưa gì đã sống non kia,
Mỉn cười lại thấy ù è cái tròng ! (5)

Nàng bước xuống đầu non xanh thế,
Sắc sâu đường hột lụy diêm thiên (6).
Mục-dông nọ đã lừa chiến,

Đêm trường vậy chớ dạ phiến nổi chi ?
Hay là kiếm chỗ kê mè nước,

Chỗ lau dầy hầu được nghỉ an ? (7)

Đêm thanh nhan sắc dịu dàng,
Đi đầu minh ngọc tách ngàn gieo sông ? (8)

Nàng như phải vận cùng mạng tốt, (9)
Phải đem vui to-tóc ngoài khơi. (10)

Khoan đi, cho nhẩn đôi lời,
Ngôi sao tinh ái chớ rời thiên cung ! (11)

NGUYỄN-NGỌC-ÂN Commis mairie-Saigon thích nôm.

(1) Mây kéo phía tây.
(2) Đồng nội, đồng ruộng.
(3) Rừng gió thổi kêu rầy như là khốc nỉ non.
(4) Con bướm bay đêm, sắc vàng.
(5) Tiếng sao như là con mắt ngó; đây là nói khi cái sao muốn lặn bóng nó lờ đi.
(6) Hột lụy: nước mắt; đây là tí cái sao như là hột nước mắt dính trên trời tối, dính trên áo đen, áo đen vậy.
(7) Cái sao nó lặn tưởng như muốn kiếm chỗ ngủ trong

đám lau đầm lách mọc bên mé sông.
(8) Thấy bóng cái sao nó ở dưới nước chẳng khác nào cái sao nó rơi xuống dưới trời vậy.
(9) Mạng tốt là mạng chết.
(10) Sao nó lặn chơn trời một nước, như là trăm mình nơi biển khơi.
(11) Sao hôm cho nó chú về việc tình cũng như một trăng trong thì phủ như vẫn có câu hát: Ngồi buồn vọc nước giỡn trăng, nước sao trăng lặn biết rằng cùng ai.

Note. — Kỳ rầy rành rành nếu vị nào trong Lục-châu muốn hỏi thăm điều chi nhất là trong việc từ tụng, luật H) thì nên viết thơ cho tôi, tôi sẽ hết lòng trợ lực cho đó rồi việc đời. Nay kính. **Kỳ-lân-Các.**

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

閒談

Tinh ôi là tinh!

Có lẽ chư khan quan biết M. H... chớ chẳng không? Thiệt là một thầy, tuy thanh niên mà tánh tình nho nhã, vui vẻ, từ tế lắm, song đương lúc xuân xanh hời còn hảo thắng. Mà biết sao bây giờ! Đã già mà lại lịch sự trai...
— Tôi chào M. H... đi đâu đó vậy!
— À, ông L... đây mà!
— M. H... mạnh giỏi chăng?
— Mạnh, còn ông sao năm nay ra thế nào?
— Khá khá!
— Ấy vậy tôi xin lỗi ông, cho tôi kiểu đi có chuyện. Có người đang chờ tôi. (Nói rồi M. H... chạy bỏ đi gọn gàn, coi bộ thiệt là phong lưu, đáng mặt *ông-tử*...)

Tôi bèn nói với rằng: « Thôi đi, tôi biết rồi, chú nó kỳ rầy đống m... không có nào thóc. Anh ta dạy lại cười mỉm chỉ rồi bỏ đi ra chợ, chỗ đồng người chặt ních như nêm. Khi tôi ngâm nghĩ cái câu của M. H... nói: « có người đang chờ tôi » thì tôi lấy làm buồn, sanh tâm ganh gổ, tôi bèn ráo bước lên theo rình coi có nào kỳ ngộ với M. H... »



Văn M. H... an mặc đồ tay coi giống hệt. Hình dung tuấn tú, đi đứng khoan thai, trên bận áo *u-hoạt*, dưới mặc quần *cổ-lân*, mang vớ lụa tiếm điều, đi giày *cà-ra-hoach*, tay cầm gậy ngoéo, đầu đội *Ba-na-ma*. Coi lại rất bảnh bao, cậu ta thiệt là đặc chí. Có nào, thím nẩy bụng rồ đi chợ thấy cậu H... cũng liếc xem, không sao ngó lẩn đặng.

Thấy vậy cậu H... ta càng đặc chí hơn nữa. Phải chừ khan quan thấy được M. H... trong lúc đang cuộc thì mới rõ tình hình. Cậu ta khoái dạ, tay cầm gậy cung quờ, miệng hú gió *từ dai*, chân đi bước lia bước lia. Tôi rình cho rõ duyên do, té ra xem kỳ mới rõ: thấy thỉnh linh cậu ta xóc áo, sửa mào, thò tay vào túi áo trên, rút ra 1 cái khăn có chạy ren trắng. Chắc đây cậu ta sửa soạn bình khí vì có nào đó đang đi gần tới... Quả như rứa, tôi thấy có ấy rõ ràng: nguyệt thẹn, hươ

Mở nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn gùm

nhường, nên M. H... chạy lại giở nón chào sấu. Lúc ấy tôi phát nổi gan, muốn nhắm mắt không thêm coi nữa, té ra dóm lại thì không thấy có kia ở ở hử gì... Chẳng tôi mới yên tâm mà nom tới.

Song chúng không đi đến mà cũng cứ theo sau lưng hoài. Lầu lầu chân đường có nọ dặng giờ nón chào sấu mà chúng cũng ngó lằng. Thiết đờn bà con gái đường ấy mới phải là có nét cho! Cờ bèn bỏ đi tuốt qua giải cá đồng, và đi và trở mới có hơi khi thì. Là vì nhưn chỗ chật cậu H... theo cộ đĩa lẫn xô, làm hết sức rộn ràng. Mà sao thỉnh linh cậu ta dám óm đại có nọ mà hôn sau ôi.

Cha chả là đạn. Giữa chỵ đồng mà cả gan đường ấy. Có nọ bị chúng hôn, bèn day lại tẩn hai tay vào bản mặt cậu H.. té nhào vào gió cả đồng một cái ầm... hét thấy mới hàng cá tôm cười rộ vang trời... Còn cậu ta thì la mà tẩn lại cứu chọi lồi.

Còn gì la quần áo giầy vớ, khăn thù, gậy nón, từ đầu chí gót tinh những là nhốt cá lấm cả châu thân, con trê, con tóc, con rỏ, đưa thì chun vào túi áo, đưa lại thọt vô túi quần. Bã vậy mà có bà già móm kia lại lấy cà thù, cọng cái vải đại vào mặt nữa, xin coi hình thì rõ.. Cậu H... cứ nằm trong giỏ cá mà rên la than xiết. Tôi chạy lại vớt M. H.. lên. Khi tỉnh táo rồi cậu ta mới trách tôi rằng:

« Tại tôi nghe lời ông mà mặt đồ tây mới ra cơ sạ này, chớ phải tôi mặc đồ annam thì có đâu có nọ đánh lòng xô tôi. Từ này về sau thời kiểu đồ tây đi... Nói rồi chạy vào tiệm cuộc mua đồ annam thay đổi, đoạn kêu xe keo về nhà.

Song sớm mai này tôi lại thấy cậu ta cũng còn mặc quần áo tây như hôm, bánh bao như hôm, tôi thấy tôi chào, cậu ta ngồi xe kéo ngó lằng bảo chạy tước vào chợ mới, không thêm ở hử gì với tôi... bực qua!

BÁN XE MÁY HƠI

Hiệu VIBERT — Máy Coheau
2 máy — 10 H. P.

5 chỗ ngồi

Bánh caoutchouc mới thay, máy tốt
chạy một giờ 45 kilomètres.

Giá 650 \$ 00

S'ADDRESSER :

Au Velo Sport cycles et accessoires
M. Lê-văn-Quang,
52, Boulevard Charner, Saigon.

THĂNG BỊNH THIẾT DƯỢC
(Le fer qui fait vaincre)

Ái có mất máu xanh xao thì nên dùng thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì chắc khỏi bệnh, chẳng sai. Có lẽ khi chừ khản quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu: này hề có hư, hoặc thiếu, mà

dùng thuốc Dragées Rabuteau mà trị nó, thì mau lành bệnh vô hồi.

Khi nào đau mất máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên đợt đợt làm cho người bệnh phải tiêu tụy mà nhưc đầu luôn luôn.

Có khi bệnh mất máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không vụt mất tháng. Họ lưỡng là có thai, chớ không dè trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc Dragées Rabuteau mà cho người bệnh uống.

Hễ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, yếu ớt, buồn bã, làm việc chi cũng chẳng dặng thì hãy khuyên họ dùng thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đồ da thắm thịt, siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu đều chi nữa.

Con gái mới có chồng thường hay có bệnh này, vậy kẻ đừng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đay, lối nhắc lại một lần là; huyết-cầu

cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Hễ đứt tay thì máu đặc lại mà cũng trở chẳng cho bụi bặm cùng tế vi chỉ trùng chen vào mà hại ta, mà hề lẽ vì chỉ trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự và giết sạch.

Khi nào bị những thứ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc Dragées Rabuteau là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thanh vượng trảng kiện.

Quan lương-y Mermay



Trở tại tiệm thuốc Thượng đẳng, G. RENOUX
nhứt hạng bào-tê-sư, Saigon trước rạp hát tây

TRÁI NỔI ĐỀ CỨU NGƯỜI BỘ HÀNH TRONG KHI TÀU CHÌM



Ngoài biển cả khi tàu chìm, bộ hành nhờ đeo theo trái nổi ma khỏi chết thì cũng như mấy người mang bệnh ho (bronchite) ho lao (catarrhe) siêng (asthme) ho gió, cảm (rhume persistant) nhờ uống thuốc GOUDRON-GUYOT mà khỏi bệnh.

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ thuốc Goudron-Guyot trộn với một ly nước thì đủ mà trị tuyệt bệnh ho gió và ho tức. Dầu cho bệnh trầm trệ thế mấy uống nó cũng hết.

Khi nào có ho lao dùng nó thì mau lành bệnh, chẳng sai, vì thuốc Goudron-Guyot đi tới đâu thì giết tế vi chỉ trùng tới đó.

Muốn cho mau hết bệnh thì khá đừng có mua đồ giả, phải nài cho dặng thừ thuốc Goudron-Guyot thiết mới mua.

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông Guyot in bằng chữ lớn và kỹ tên ba màu (tiêm, xanh, đỏ), in xéo xéo; trở tại Maison Frère, môn bài số 19, đường Jacob, kinh-đô Paris.

Mọi về giá là 0 \$ 90.

Ái uống thuốc nước Goudron Guyot chẳng dặng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoản thuốc Guyot. Thuốc này làm bằng tinh-ba cây hải-tông tại xứ Nao-og (Norvège). Thứ thiết thì hoản nó trắng và có in tên ông Guyot bằng mực đen

Mỗi về giá là 1 \$ 10

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-vạn giùm

Ngày x
rượu ông
có tri kh
— Mây đ
ở nhà. —
mà tôi sợ
thì tôi xin
người ấy
cày đánh
đây nè. »
Thế m
loài vật.
Extrait d
man.

Bài t
(Bà
Bởi thế
mắt, xen
đời trước
chữ nôm,
câu đối, t
mà phụ t
tên là sác
Làm sá
minh, việ
trước mà
mà bỏ nh
làm phép
dùng c
Nhưng m
thì làm tạ
theo cho
cửa ông
các ông b
giản ước
Explic

Xương
La colonne
nhất
(en) premie
làm
(il) est fait
chống lại
superposés
ràng
(qui) lient
và có
et il y

VERSION N° 2

Người khôn hơn loài vật

Ngày xưa có một người đi cày động ông cạp mới hỏi rằng: « Mày có tri khôn không? — Thưa ông có. — Mày để đầu? — Thưa ông tôi để ở nhà. — Thế thì mày về lấy. — Nhưng mà tôi sợ ông ăn mất con trâu của tôi, thì tôi xin trói ông lại. » Ông cạp ừ, người ấy lấy giây trói lại, rồi lấy bắp cày đánh mãi, bảo rằng: « Tri khôn đây nè. »

Thế mới biết rằng người khôn hơn loài vật.

Extrait de la chrestomatie de M. Nordeman.

Texte N° 6

Bài tựa sách Thọ-mai gia lễ (Bài nối theo cái bài trước)

Bởi thế nonh lúc thông thả ngồi mát, xem các thứ sách theo như lễ đời trước, thêm bớt ít nhiều, diễn ra chữ nôm, và các phép tế, bài văn tế, câu đối, trong các tuần tiết; tùy tiện mà phụ thêm vào. Sách này song gọi tên là sách Thọ-mai gia lễ

Làm sách này, không phải là tự ý mình, việc gì cũng theo lễ chính đời trước mà nhặt lấy việc hay cần dùng mà bỏ những điều phiến phi đề mà làm phép tắc trong nhà, có dám đem dùng công cả trong đời này đâu. Nhưng mà ai không có lòng nghi dị thì làm tạm cũng được. Ai muốn làm theo cho đủ các lễ, thì đã có các sách của ông Chu-Văn, ông Hồ Hà. Xin các ông biết lễ chớ thấy sách này nói gián ước mà chê cười. Nay bài tựa.

Explications sur les phrases du dialogue

Xương sống là cần
La colonne vertébrale est nécessaire
nhất trong cả bộ xương
(en) premier dans tout (le) squelette,
làm bằng ba mươi ba đốt
(il) est fait avec 33 nœuds
chồng lại với nhau, có dây
superposés ensemble, il y a (des) ligaments
ràng chặt lại ở ngoài
(qui) lient solidement au dehors
và có đường đưng
et il y a un conduit (qui) contient

tích tủy ở giữa.
la moelle épinière en (son) milieu.
Là cần nhưt est le plus nécessaire. Le mot **xương** est sous-entendu après le verbe là. — **Nhứt** indique le superlatif absolu.
Làm bằng ba mươi đốt. Elle est constituée par 33 vertèbres. **Bằng** préposition indiquant la matière dont une chose est faite, sa composition.

Nhau, với nhau, ensemble; réciproquement.

Ở ngoài ở giữa, dehors, au milieu, ở préposition, jouant le rôle d'adverbe de lieu.

Xương mỗi thứ mỗi
(L') os chaque espèce chaque (espèce)

khác, hình dạng không
différente, (la) forme ne pas

giống nhau, thứ
semblable ensemble, (une) espèce

thì giẹp như xương đầu,
alors plate comme (les) os (de la) tête,

xương mỏ ác thứ
(l') os bec (du) corbeau; (une) espèce

thì dài như xương
alors longue comme l'os

đùi, xương ống chơn
(de la) cuisse, (l') os (de la) jambe

xương cánh tay; lại có
(l') os (du) bras: en outre il y a

thứ thì ngắn, như
(une) espèce alors courte, comme

xương bàn tay, bàn chơn
(l') os (de la) main, (du) pied.

A retenir l'usage répété de **thứ** dans l'énumération.

Xương mỗi thứ mỗi khác, Littéralement: les os, chaque espèce chacune différente. Dans cette phrase, après **mỗi thứ mỗi** est sous-entendu l'expression **hình dạng, forme**. Si ces deux mots ne figurent pas à cette place, c'est à cause du membre de phrase suivante: **hình dạng không giống nhau**, avec lequel ils feraient double emploi. La tournure adoptée donne plus de concision et plus d'harmonie à la phrase.

Thân mình người có
(Le) tronc (de l') homme il y a

xương mỏ ác ở trước ngực
(l') os sternum devant (la) poitrine

xương sống ở sau lưng
(la) colonne vertébrale derrière le dos

và xương sườn ở
et (les) os (des) côtes situé

hai bên
(des) deux côtés

Thân mình người có, le tronc il y a. Comme on a pu le constater jusqu'ici, le verbe **có** a un sens très élastique. Il équivaut non seulement au verbe **avoir** mais encore à d'autres verbes ayant un sens plus précis. Dans cette phrase **Thân mình người có, on** peut le traduire par **comprend se compose**: le tronc du corps humain **comprend ou se compose** ..

Xương có hai
(Les) os ont, se composent de deux

chất là động
substances (qui) sont douées de mouvement

vật chất và khoáng
matière substance et caveerne

vật chất.
matière substance.

Động vật chất, substance douée de mouvement, substance animale động vật expression composée.

Khoáng vật chất, substance minérale, substance que l'on trouve à l'état brut dans les gisements minéraux.

Muốn biết xương
(Si) l'on veut savoir (que) (les) os

có khoáng vật chất
ont, se composent de une substance

thì phải đốt xương
alors il faut brûler (les) os

lên, thì thấy
verbe complétif, alors (on) voit (les) os

cháy khét
brûler (et) (dégager) une odeur forte.

lắm, rồi còn lại một thứ
très, ensuite il reste une sorte (de)

tro trắng, tro trắng ấy là
cendre blanche, cette cendre blanche est

khoáng vật chất.
la substance minérale.

Đốt xương lên, brûler les os. Lên joue ici le rôle de verbe complétif n'ajoutant rien, à vrai dire, au sens du mot **đốt**. Il indique seulement que le feu qui brûle s'élève, monte. De même dans les expressions **ngắm vào giẫm, tan vào giẫm**, le mot **vào** est employé comme verbe complétif et joue le rôle, de préposition. Il peut être traduit par **dans**.

Còn lại, reste, être de reste, a le même sens que còn employé seul. Les deux termes de cette expression peuvent être juxtaposés comme dans cette expression, de même qu'ils peuvent être séparés et le mot **lại** rejeté à la fin de la proposition. Voir dans le paragraphe suivant la phrase: **chỉ còn động vật chất lại thôi**.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ dợc
việc đi ta và giừc dầu
mây sốt.



該有夷
瀉症及
神效飲
八夷列
薄荷水
取茶水
濃一盞
許服之

Chinois

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhưt giảng
bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-ly mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER
môn bãi số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khồn-cổ nghĩa là gì, ra
làm sao, và phần-hàng công-trái-Khồn là gì? có lẽ
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp bán
bán này nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền
tân chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đã mà làm
cho chư-tôn đồng-bên vào các hàng Langsa, như là
Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng
đà-rươi Đông-dương, Hàng nước và đèn khai, Hàng
lập vườn Suzannah, La-trach, Hàng cầm-cổ nhà đất
vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ
lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn
hiểu. Hè ngày-nào chư-tôn đi hiểu cách hùn hiệp rồi
thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chế khác cho chư-tôn
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khôn-thần phát thiệt
hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta
muốn lập cách chầu-tri-tung-y tương-tự. Ấy vậy có
sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam
tương-y tương-tự nhau cáo bằng sự hùn hiệp mà
thâu lợi quyền cho nhau trong Lạc-châu ấy.

THÈME
ràng trên
thành bộ x
- Xiron
xương con
- Nhữn
mổ ác làm
- Xiron
xương ống
- Xiron
xương già
- Đàng
xương gọi
- Chân
bàn chân.
Những x
Les
trên
supérieure
vân vân,
etcetera,

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN chia lần chót được	COURS giá bán
--------------------------	------------------------	---------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------------	-----------------------	--	------------------

ở Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (2 Mai 1914)

STOCK	NĂM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÀNG NÀO CÓ BÁN	nào	Vốn định hùn	Vốn đã thâu vào	D'ACTION	hùn	MỖI HÙN	giá bán
	lập hàng			SỐ PHẦN HÙN	mỗi hùn	chia lần chót được	
Société Agricole de Suzannah	1907	150.000 \$	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		\$ Fr.
	1909	150.000 \$	• 285.000	2.650	• 100		190.-
	1910	400.000 \$	• 400.000	4.000	• 100		
	1909	35.000 obligations	• 35.000	350	• 100		200.-
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910	France 2.300.000	France 2.300.000	23.000	France 100		100.-
Société des Plantations d'Anloc	1911	• 1.000.000	• 1.500.000	20.000	• 100		135.-
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	• 3.000.000	• 1.500.000	30.000	• 100		90.-
Société des Heveas de Tay Ninh	1913	• 3.800.000	• 3.574.550	38.000	• 100		
Cie Caoutchoutière de Gia-rhan	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société générale des Heveas du Donai	1910	• 126.450	• 94.031	2.329	• 50		
Société Immobilière de l'Indochine	1899	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	Fr. 500 Ex. C. 15	frs. 41 pour 1913	€20.-
	1900	• 700.000	1.000.000	2.000	• 500 C. 2		
	1909	• 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912	
	1911	1.000.000					
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Fr. 500 Ex. C. 14	12% pour exercice Clôturent 30/6/11	600.-
Rizerie Orient					Amortis Ex. C. 1	4%	
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres	2.025.-
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	Fr. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	• 1.000.000	• 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	• 500.000	• 500.000	1.000	• 500	30 frs. pour 1911	
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908	• 2.000.000	• 2.000.000	20.000	• 100	6 0/0 pour 1912	
	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 0/0 pour 1912	100.-

ở Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (2 Avril 1914)

STOCK	NĂM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÀNG NÀO CÓ BÁN	nào	Vốn định hùn	Vốn đã thâu vào	D'ACTION	hùn	MỖI HÙN	giá bán
	lập hàng			SỐ PHẦN HÙN	mỗi hùn	chia lần chót được	
Cie Française Tramways Indochine					• 500 p. etc. 15	43.50 fr. pour 1913	Francs 730.-
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine					• 300 p. etc. 22	50	• 86.-
Messageries fluviales de Cochinchine					• 100 frs.	20	• 300.-
Banque de l'Indochine					• 500-125 p.	52.50	• 1.500.-
Charbonnages du Tonkin					• 250 Ex. C. 16	80	• 1.730.-
Messageries Maritimes					• 250	3	• 116.-
Chargeurs réunis					• 500	64	• 560.-
Union commerciale indochinoise					• 500 l.p.	15	• 242.-
Distilleries de l'Indochine					Part (C. alt.)		• 45.50
Société Indochinoise d'Electricité					• 500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1913	• 1.238.-
Société des Ciments Portland de l'Indochine					• 800	10	• 875.-
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					• 500	10	• 92.-
					• Paris	8	• 184.-
					• 250	7	• 336.-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-vân giùm

Lập thà
créer, étal
tièremet,
parfaire. L
complètem
(Les) os (d
mặt cá
un l'
đ
neuds, en
Đốt, ne
sont pas b
đốt. D'apr
un tronç
deux neu
neud; d'
rait que le
pour ces
rông. Quo
signe les
lant assez
boul.
Chụ u
caractère
gue la voi
gage cour

Exercices

Corrigés et explications

THÈME N° 1. — Những xương mũi, làm răng trên và hàm răng dưới, vân vân, lập thành bộ xương đầu.

— Xương sống là một cái trụ có 33 đốt xương con.

— Những xương sườn thì dính vào xương mỏ ác làm thành một lồng xương ngực.

— Xương quai xanh là cái xương nối xương ống tay trên vào xương mỏ ác.

— Xương đùi thì liền vào xương găm mà xương găm thì dính vào xương hậu bối.

— Đẳng trước đầu gối thì có một cái xương gọi là xương bánh trè.

— Chân thì có xương cổ chân và xương bàn chân.

Những xương mũi, hàm răng
Les os (du) nez, de la machoire
trên và hàm răng dưới
supérieure et (de la) machoire inférieure
vân vân, lập thành bộ xương
etcœtera, constituent (la) collection des os
đầu
(de la) tête

Lập thành, constituer. Lập 立 signifie
créer, établir, fonder, et thành 成 faire en-
tièrement, d'une façon complète, achever,
parfaire. Les os du nez..... etc..... constituent
complètement le squelette de la tête.

Xương sống là
(Les) os (du) dos, la colonne vertébrale est
một cái trụ có ba mươi ba
un l'axe ayant 33
đốt xương con
nœuds, entre-nœuds (d') os petits

Đốt, nœud, entre-nœud. Les indigènes ne
sont pas bien fixés sur le sens exact du mot
đốt. D'après les uns ce mot désigné, dans
un tronçon de bambou, par exemple, les
deux nœuds du bambou, y compris l'entre-
nœud; d'après les autres, đốt ne désigne-
rait que les extrémités renflées et fermées;
pour ces derniers l'entre-nœud s'appelle
rông. Quoiqu'il en soit, đốt xương sống dési-
gne les vertèbres, petits os creux rappel-
lant assez bien de petits tronçons de bam-
bou.

Chụ ou trụ 柱, axe, essieu de voiture. Ce
caractère est classé sous la clef 車 qui dési-
gne la voiture et se prononce xa, xe en lan-
gage courant.

Những xương sườn thì dính
(Les) os (des) côtes alors adhérent
vào xương mỏ ác
à (l') os bec (de) corbeau
làm thành một lồng xương
(pour) constituer une cage (des os
ngực
(de la) poitrine

Mỏ ác bec de corbeau. Xương mỏ ác, os
ayant la forme d'un bec de corbeau; cette
expression désigne le sternum, 臍, cor-
beau terme sino-annamite, équivalent à qua
dans le langage courant.

Xương quai xanh là cái xương
(l') os clavicule est l' os
nối xương ống tay
(qui) unit l'os tubulaire (du) bras
trên vào xương mỏ ác
supérieur à (l') os bec corbeau
xương đùi thì liền vào
(Le) fémur alors est uni aux
xương găm mà xương găm thì
os du bassin et (les) os du bassin alors
dính vào xương hậu bối
adhèrent à (l') os coccyx

Xương quai xanh, clavicule; littéralement
os queue de poêle: quai, anse, queue; xanh,
poêle, casserole.

Xương đùi, os de la cuisse, fémur.
Nối liền, unir, uni. Nối indique l'action
et liền, l'état. Xương găm, os en forme de
palette, de spatule; les os du bassin sont en
effet plats.

Xương hậu bối, sacrum ou coccyx; litté-
ralement: xương, os; hậu 后 derrière; bối
背 les dos, les reins.

Đẳng trước đầu gối thì
(Au) côté antérieur (du) genou alors
có một cái xương gọi là xương
il y a un l' os appelé être os
bánh trè (ou chẻ)
rotule

Xương bánh chẻ, la rotule. Le bánh chẻ
est un médicament importé de Mạn hảo, à
la frontière de Chine. Il est fait, en grande
partie, de feuilles de thé (trẻ) broyées et
mélangées à d'autres substances. Ce médi-
cament est vendu sous la forme de pains
(bánh) demi-sphériques, de 30 centimètres

de diamètre environ. La rotule est ainsi
appelée (xương bánh chẻ) à cause de sa for-
me qui ressemble, d'assez loin d'ailleurs, à
celle du médicament.

VERSION N° 1. — Ce monsieur n'a pas
de cheveux au sommet de la tête.

— Les coins de vos yeux sont rouges et
gercés.

— Mon frère aîné a le globe des yeux
légèrement bleu et le bout du nez rouge.

— La paume et le creux de mes mains
sont tachetés.

— Les femmes qui ont de longs bouts de
sein allaitent facilement leurs enfants.

— Les enfants après leur naissance sont
suivis du placenta et quelques-uns nais-
sent, d'une coiffe.

— Les personnes qui fument le tabac
laotien en grande quantité ont beaucoup
de flegme.

Ông này dính đầu không có
Ce monsieur (au) sommet (de la) tête n'a pas
tóc
(de) cheveux

Đỉnh 頂 sommet de la tête. Ce caractère
est classé sous la clef 頭 hiêt, tête et doit
sa prononciation à la phonétique 丁 đinh.

Khỏe con mắt anh
(Les) coins intérieurs (de) l'œil (de) vous
đỏ và đỏoi con mắt
sont rouges et les coins extérieurs (de) l'œil
anh dứt ké
de vous sont gercés

Đứt, coupé; Kẻ, fente. — Đứt kẻ, fen-
dillé, gercé. Kẻ, se dit aussi de l'intervalle
qui sépare les doigts.

Anh tôi quầng con mắt
Frère aîné (de) moi globe (de) l'œil
thì hơi xanh và chót
alors à peine bleu et (l') extrémité
mũi đỏ
(du) nez rouge

Quầng signifie généralement le cercle
lumineux qui entoure les astres: soleil,
lune, etc...

Chót, pointe, cime, extrémité, sommet,
pic.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-vân giùm

THUỐC ĐIỀU KINH

APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng kinh-nguyệt điều đặn, không sứt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-dầu, là các chứng thường gần có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc to.

ẤY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bèo-lẽ-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

**TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU**




ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-dăng
chủ tiệm là
G. RENOUX
nhứt hạng
bào-tổ-sư, SAIGON
trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vô chực đặng bỏ đường khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bực thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và ở nhiều khi tuy dặt lên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi lộn hại, dàu, dàu cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiền tán niêm dịch (la muquense) trong bao lừ rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vi sao vậy ?

Trước một khách đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :

MỘT LY BÈ

RƯỢU

QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là.

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bặt-hà mà y m vì dùng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, dấn cho ai mà hay ken lưa cũng chẳng chê dặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy.

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

LỜI BẢO CẢN KÍP

Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, bạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.

Chư khán quan khá hút được thứ thuốc Cigarette Diva cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn-giùm

Người khách này răng thì
Cet étranger, ce chinois (les) dents alors
khềnh và mọc lầy
régulières et poussent immodérément
mà cảm thì lẹm.
et (son) menton alors court, fuyant.

Người khách, étranger est le nom par lequel les annamites désignent habituellement les Chinois.

Đàn bà nủm vú
(La) femme (dont) (le) bouton (du) sein
dài thì trẻ con
est long alors (pour l') enfant
dễ bú
il est facile de têter

En français nous faisons de la femme le sujet de phrase. En annamite trẻ con est le sujet de dễ bú.

Trẻ con sơ sinh thì
(Les) enfants dès que ils sont nés alors
có dau và cũng có
il y a (le) placenta et également il y a
đưa sinh ra bọc.
des enfants (qui) naissent enveloppés.

Sơ 初 indique l'origine, le commencement. — Đưa pronominal des enfants et des personnes de condition humble ou auxquelles on ne doit pas de la considération, tient dans la phrase la place de trẻ con.

Những người hay
les personnes (qui) souvent,
hút thuốc láo thì lắm
fumer (le) tabac laotien alors beaucoup
đờm
(de) flegme.

Hay, souvent, fréquemment, avoir l'habitude de.

THÈME N° 2. — Việc cho vay tiền lấy lãi, (bài nối theo cái bài trước)

Trong lệ luật annam đã định rằng: tiền nợ quá hạn không giả được, đầu lâu tháng lâu năm đến bao nhiêu chủ nợ cũng không có thể đòi tiền lãi to hơn tiền gốc bao giờ được. Luật ấy định phạt những điều sau này. Một là người mắc nợ nào mà đến cuối năm không giả tiền lãi được, mà người chủ nợ bắt nó đổi vản tự cũ ra làm một cái vản tự mới, biên thêm vào cả tiền gốc tiền lãi trong một năm ấy tính lên làm gốc cả, thì chủ nợ phải phạt.

Trong lệ luật annam đã
Dans (la) loi annamite déjà
định rằng: tiền nợ
statuée que : (l')argent (de la) dette
quá hạn không trả được
dépassé (le) délai sans payer pouvoir,
đầu lâu tháng lâu
quoique (de) longs mois (de) longues
năm đến bao nhiêu chủ
années jusqu'à combien (le) propriétaire
nợ không có thể đòi
(de la) dette n'a pas (la) faculté (d')exiger
tiền lãi to hơn tiền gốc
(un) bénéfice plus grand que (le) capital
bao giờ được.
quand pouvoir.

Lệ luật, expression sino-annamite dont chaque terme, lệ 律 et luật 律 signifie loi, règle, précepte. Lệ exprime en outre une idée d'usage, de coutume.

Định 定 arrêter, statuer, décider.
Tiền nợ l'argent de la dette, la dette.

Đầu lâu tháng lâu năm đến bao nhiêu, quel que soit le nombre des mois et des ans (écoulés).

Chủ nợ, le propriétaire de la dette, le maître de la dette, le créancier không có thể, ne pas avoir la faculté, la possibilité, le pouvoir, le moyen de faire de d'agir, ne pas pouvoir, être dans l'impossibilité de.

Bao giờ, qui est à la fin de la phrase annamite doit être rapproché de không dans la traduction française. Bao giờ quand, lorsque. Không bao giờ, ne pas quand, jamais.

Luật ấy định phạt những
Cette loi décide (de) punir les
điều sau này
faits suivants que voici.

Phạt punir, infliger un châtement; indique une punition infligée par l'autorité légitime.

Sau này, suivant, qui suit ou qui suivent. Cette expression indique généralement une énumération.

Một là người mắc nợ
premierement (une) personne
này mà đến cuối
quelconque qui arrivée (la) fin
năm không trả tiền lãi
de l'année ne pas payer (les) intérêt
được, mà người chủ nợ bắt
pouvoir, que le créancier oblige

nó đổi vản tự cũ
lui changer (le) contrat ancien

ra làm
(indique l'accomplissement de l'acte) faire

một cái vản tự mới biên
un le contrat nouveau inscrire

thêm vào cả tiền gốc tiền lãi
ajouter le tout capital (et) intérêt

trong một năm ấy tính
dans une année celle-ci compter

lên làm gốc cả,
en montant faire capital (avec le) tout

thì chủ nợ phải phạt.
alors (le) créancier être puni.

Mắc nợ, endetté. — Mắc signifie être embarrassé dans, être retenu par être pris dans.

Mà đến cuối năm... qui arrivé la fin de l'année; — mà chủ nợ bắt nó que le créancier oblige. Dans ces deux membres de phrase mà est pronom relatif et désigne la même personne: le débiteur. A remarquer que l'emploi de mà n'empêche pas l'usage du pronom personnel — nó dont il tient la place.

Đổi: vản tự ra làm một cái vản tự mới, remplace le précédent acte par un acte nouveau. Dans cette phrase, ra indique l'accomplissement de l'acte exprimé par đổi.

Biên thêm vào, inscrire et augmenter. Biên indique l'action principale; thêm le but dans lequel cette action est accomplie. Vào verbe compératif.

Trong một năm ấy, dans une année qui est celle-ci, c'est-à-dire l'année pendant laquelle les intérêts n'ont pas été payés.

Tính lên làm gốc cả. Tính compter, lên indique une idée d'augmentation; tính lên accroître le capital des intérêts de l'année pour faire des deux un nouveau capital plus élevé làm gốc cả.

VERSION N° 2. — l'homme est plus intelligent que l'Animal.

Jadis un cultivateur allait labourer ses champs; messire tigre suivant et lui dit: — Possèdes-tu de l'intelligence? — Oui, sire, (répondit l'homme). — Où l'as-tu laissée? —

A la maison, sire. — Eh bien j'vas la chercher. — Je crains, sire, que vous ne devriez mon buffle; permettez que je vous attache.» Le tigre y consentit; notre homme prit une corde et le garrotta; puis saisissant le timon de sa charrue, il l'assomma en disant: «Tiens, voici mon intelligence.

Cette histoire nous prouve que l'homme est plus intelligent que l'animal.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vấn giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều
là thượng hạng

Khi có mua phải
nài người bán



MÃY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APÉRITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p>MELIA</p> <p>THUỐC VẤN</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CHAMPAGNE</p>	<p>RƯỢU</p> <p>COGNAC</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CÓ BỘT</p>	<p>DẦU THƠM</p>	
------------------	---	------------------------------	---------------------------	---------------------------	-----------------	--

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÔNG VÀ LẠM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mã Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catalat số 36** SAIGON

Có bán SÔNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catalat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chất quốc-ghê. Về số nước nam đến thì trả.

Giá	0 80
Tiền gửi	0 00

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

Bà các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cũng thiệp văn vần. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

Không hình	1 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trịnh **Lục-tính-tàn-vấn** giảm

Số 324

Người (L') hommm

Ngày (Les) jour

người homme (

ông monsieur

Có, il y que toujour but d'un r

Ông cop gre en rais

Mày Toi

Thưa ông Monsieur

Thưa ông Monsieur

Mày toi, supérieur gre se croi à traiter le ci répond

Mày dễ phrase est croire au l une chose disposer q a compris ruse avec l' laissée

Người khôn hơn loài vật
(l')homme est intelligent plus que (l')animal.

Ngày xưa có một
(les) jours (d')autrefois il y avait un

người đi cấy ruộng,
homme (qui) allait labourer (des) rizières,

ông cạp đến mới hỏi
monsieur (le) tigre arrive alors (l')interroge

rằng :

que, en ces termes :

Có, il y avait. En annamite on fait presque toujours usage du verbe avoir au début d'un récit.

Ông cạp. Le tigre de ông est donné au tigre en raison de la crainte qu'il inspire.

Mày có trí khôn không? —
Toi avoir intelligence (ou) non? —

Thưa ông có. — Màỵ để đâu? —
Monsieur (j'en) ai. — Toi laisser où? —

Thưa ông tôi để ở nhà,
Monsieur moi laisser à (la) maison.

Mày toi, est le pronom employé par le supérieur s'adressant à un inférieur. Le tigre se croit autorisé, en raison de sa force, à traiter le cultivateur en inférieur. Celui-ci répondant très poliment *thưa ông*.

Mày để đâu? où l'as-tu laissée? Cette phrase est une ruse du tigre qui veut faire croire au laboureur que l'intelligence est une chose matérielle, un objet que l'on peut déposer quelque part. — Le cultivateur qui a compris l'intention du tigre rivalise de ruse avec lui et lui répond : *tôi để ở nhà*, je l'ai laissée à la maison.

Nhưng mà tôi sợ ông ăn
Mais j'ai peur (que) vous (ne) mangiez

mất con trâu của tôi.
perdre le buffle appartenant à moi.

Ăn mất. *Mất* exprime une idée désavantageuse pour celui qui supporte l'action ; *ăn mất* manger et faire perdre. *Mất* s'emploie aussi dans le même sens devant le verbe principal. Ex. : *tôi mất trộm*, j'ai perdu par suite de vol.

Ông cạp ừ.
Monsieur tigre oui.

donner son assentiment

Ừ, oui, donner son assentiment, consentir, ne s'emploie que d'égal à égal ou de supérieur à inférieur. Son usage ici est conforme au rôle de supérieur que s'est attribué le tigre dès le début de l'histoire.

Ngươi lấy lấy dây trói lại,
Cet homme prit (une) corde attacha,

rồi lấy bấp cấy
ensuite prenant (le) timon (de) la charrue

đánh mãi, bảo rằng : Trí khôn
frappa sans cesse, disant que : Intelligence

dây này.
ici voici.

Đánh mãi ; *mãi* indique une répétition fréquente de l'action, ou sa continuation ininterrompue. — *Đánh mãi*, frapper à coups redoublés, à bras ra courci.

Trí khôn dây này. *Dây này* signifie, voici, dans cette expression, *này* sert à préciser le sens du mot *dây* ; *dây*, ici et *này* cet (est ci, au lieu où nous sommes).

TEXTE N° 9

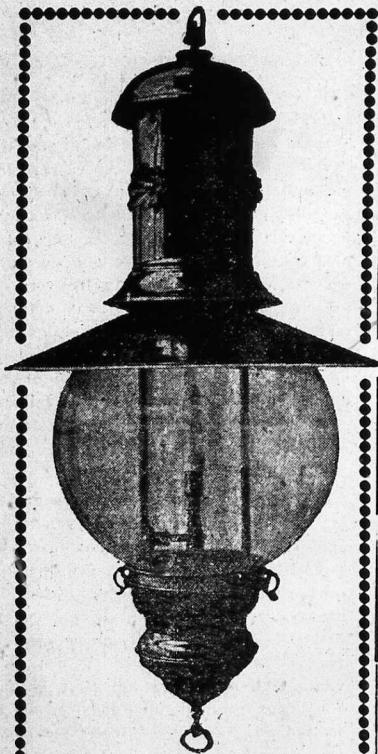
Préface de l'ouvrage Tho mai-gia-le. (suite)

De telles considérations m'ont déterminé à employer mes loisirs à parcourir paisiblement assis sous de frais ombrages, les ouvrages d'autrefois écrits sur les cérémonies rituelles. A quelques uns, j'ai ajouté des idées personnelles, à d'autres j'ai supprimé certaines parties. J'ai ensuite composé cet ouvrage dans la langue du pays (en caractères vulgaires). On y trouvera en outre un rituel des sacrifices aux défunts, un recueil d'oraisons funèbres et des modèles de sentences parallèles qui conviennent aux différentes fêtes périodiques et autres, et, selon l'opportunité, j'ai fait des additions nécessaires. Mon ouvrage terminé, je l'ai intitulé « Tho-mai-gia-le » (Les rites familiaux du vieil abricotier).

Ce ne sont point mes idées personnelles que j'expose dans est ouvrage ; en toutes choses, je me suis conformé aux préceptes essentiels en usage dans les siècles passés ; me bornant à consigner les pratiques les plus courantes, en laissant de côté les futiles. C'est une règle directrice que j'ai voulu donner à ma famille je n'ai point voulu légiférer pour l'humanité entière. Seuls ceux qui ne doutent pas de mon intention pourront se contenter de suivre provisoirement ce rituel. Aux personnes qui voudront accomplir les cérémonies rituelles dans leurs moindres détails, je dirai de s'adresser aux ouvrages de Chuvan et de Ho hà. Je prierai enfin ceux qui ont une connaissance approfondie des rites de ne point rire de cet ouvrage à cause de sa brièveté. Telle est ma préface,

(à suivre)

Mỗi nhà thơ ai vậy đều có nhận mua nhật trình Lục-tĩnh-tân-vân giùm



ĐÈN KHÍ
ĐÈN DẦU LỬA
ĐÈN LÒA DẦU ẾT-XĂNG
ĐÈN LÒA ĐỐT RƯỢU

Nhiều kiểu—Nhiều thứ—Nhiều hiệu

Có bán tại tiệm Lục-tính khách sạn, trước ga xe lửa di Nha-trang và Mỹ-tho, đường Krantz số 4, Saigon.

GIÁ RẺ, GIẢ RẺ

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TOÁN PHÁP CHỮ QUỐC-NGŨ,
 của ông Morel và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ
 các phép toán, cân lường và vân vân.

GIÁ 0 50
 Tiền gởi 0 08



CHU' HU' BÀ TÒN

Dầu bời bịnh hoạn mà hư mà tồn hoặc bời cơ khác mà liệt mà ào, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoãn thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ căn mà trị mới hết bịnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bịnh mà lại ít tổn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lạnh bịnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lạnh mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà uống, thì bịnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm nhậm ức. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bịnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bịnh hàng-hàng: vàng-lai, vàng-vàng úa úa v. v. cùng là các bịnh liệt nhược thì mấy bịnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bịnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 qan 50; 6 hộp 17 qan 50



HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chu-qui-có trong Thành-phố cùng các đấng káo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời髦, hay là mua xuyến lạch hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dễ đều nhẹ. — Con sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoa quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không Lỡ và lỡ tâm mới, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho sức khoẻ.

M. NGUYỄN-NỮ SANH,
 110, quai Arroye-Chinois (Cầu ông Lành),
 (Chợ ga xe lửa).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VI langsa-annam, ông Trương-vinh-Ky soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bìa	6 500
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách	
đồng kỹ thi định	
Tiền gởi	0 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CHU' V

đơn quan lấy
 long tốt gói ma
 cho Bôn quân,
 hữu ích mở ma
 Số phát
 nhứt trình

1525	T. Y.
1533	P. H.
983	H. C.
433	N. V.
268	L. V.
187	C. M.
766	T. V.
1610	E. C.
683	N. V.
188	C. T.
876	T. T.
1583	F. R.
1619	A. M.
271	H. V.
1354	T. T.
700	M. G.
801	V. V.
576	A. L.
1632	H. K.

HANG
(Service)

Tàu Donat chay

Tàu Namolan
 • Battambang
 • Attalo chay

Tàu Khmer ch
 • Mouhot ch
 • Fcis. Garr

Tàu Namolan
 • Attalo chay

Tàu Hainam

Tàu Namky

Tại nh
 7, Bo

ĐẠI-PH
 Nói về các
 pháp tử sơ
 lịch và hay,
 Giá
 Tiền

MỠ

CHƯ VỊ ĐA GỒI BẠC

Đồn quan lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Đồn quán; sự là sự giúp cho Đồn quán mà lo đến hữu ích mở mang cuộc văn minh

Số phát	nhứt trình	Mandat 1 \$	Số mandat
1523	T. Y. Vinhlong	5	542417
1633	F. R. Canham	5	474278
983	H. C. T. Sadéc	6	540379
433	N. V. G. Cánh	1	542475
268	L. V. S. Mocar	5	537409
187	C. M. T. Baclieu	6	28
766	T. V. C. Myho	6	519247
1610	H. C. Pnompenh	6	599573
683	N. V. N. Hattien	6	536087
188	C. T. C. Baclieu	6	545490
876	T. T. Bachgia	1	533062
1533	F. R. Canham	2	474282
1619	A. M. Kompongthom	6	518599
271	H. V. C. Bentre	6	545716
1354	T. T. O. Thudáumot	6	593457
700	M. de T. P. Longxuyéé	6	547872
801	V. V. M. Baké	5	542548
576	A. L. Giadinh	Bạc mịch	5
1632	H. K. N. Chéomkhsan	5	

HÀNG TÀU LỤC-TỈNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu Donat chạy 15 Mai, 3 giờ chiều.

Đường Cao-man

Tàu Namvian chạy	5	Mai	9 giờ tối.
• Battambang chạy	7	"	"
• Attalo chạy	9	"	"

Đường Lục-tỉnh

Tàu Khmer chạy	4	Mai	9 giờ tối.
• Mouhot chạy	6	"	"
• Feis. Garnier chạy	8	"	"

Đường Lèo

Tàu Namvian chạy	5	Mai	9 giờ tối.
• Attalo chạy	9	Mai	9 giờ tối.

Đường Cap & Baris

Tàu Hainam	3	Mai	6 giờ 1/2 sớm
• " " " " " "	4	"	9 " "
• " " " " " "	5	"	8 " "
• " " " " " "	7	"	8 " "
• " " " " " "	8	"	9 " "
• " " " " " "	9	"	trưa 12 giờ.

Đường Tây-ninh

Tàu Namky chạy 7 Mai 8 giờ tối.

Saigon, le 2 Mai 1914.

P. le Directeur de l'Exploitation, MARGUERIE.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chủ quốc-ngữ

Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay,

Giá 2 fr. 50
Tiền gởi. 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ chủ

Langsa, ông Russier soạn, tóm những điều đại khái đường đi nước bước cuộc canh nông, thương mại và văn.

Giá 0 85
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chủ Langsa

Ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song đầy đủ các điều đại khái trong tỉnh ấy.
CÓ BỐN TẤM BẢN MỘT

Giá 0 85
Tiền gởi 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai tra dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secrestat »

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kẻ sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve
Rượu Champagnes : V^o Clicquot-Ponsardin.
Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vắn rỏi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến Thủy, gần Annam và ông quẹt Hàn-ội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

PILULES FOSTER

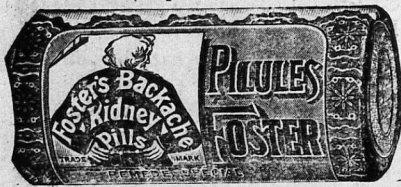
Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府過身之血清潔而純若內
 臟積司藏有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇迅速異常稍不經意
 或不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎騰

配製之器藥採選精良本草藥料
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)




PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chế Lãng-hà-cuỳn.
 1. Sơ khai nước anam.
 2. Đại nhà Ngô tới Nguyễn.
 3. Đại Nguyễn tới Đại-pháp.

Đã in nhiều lần.
 Tiền 97.



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đờng của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 sợi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DAL,
 BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rỏ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Mất ki thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ đáng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỎ
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglareux
 của quan lương-y Guillé.

Chính chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, một họ
 báo chủ y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9.
 ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



KHOẢN CHẤT THỦY
 (Nước suối kim thạch)

VICHY 

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -
 và nửa ve. Thạch-lâm-bệnh (kẻ) - Đau mảy chỗ iết-lổ.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan
 và bệnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng
 thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -
 Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
 hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít
 (môi-khi-chất)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân-giùm

TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xì thuốc hút đều ưa dùng thử thuốc CÀ-LỚP làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một VỊ-DIẾT-TRÙNG quý lạ, nó tảo trừ các con tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tơn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán kính chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

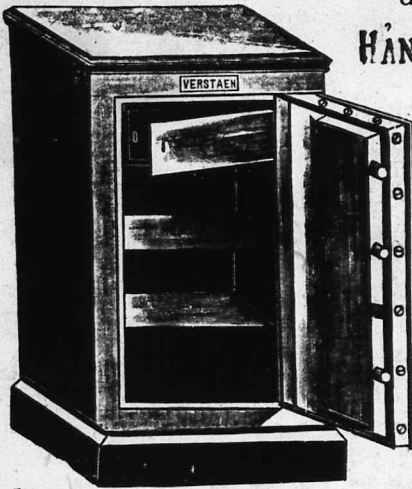
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÓ MỘT MÌNH HÀNG NÀY CHỜ VÀO XỨ MÀ BÁN
HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 — SAIGON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững vô cùng, xeo cạy không xê, đập phá chẳng nổi, lửa chẳng hề làm chi tới



Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN này mà đựg tiền thì tôn hăng qui hữu đực vững bụng chẳng hề sợ dao lặc nó cướp móc.

Hãy đến Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thư gửi đến cũng đặng

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ó CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, yểu vận.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
 PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acetylene khí đá

Có bán máy acetylene (nhốt khí đá) đủ thứ đèn huê lệ, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giấy-chi sang-hơi, ván ván.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quí-khách chờ ngại, hãy đờ gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vì nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức. Như đành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ vẽ phần hàng chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion conformément au tirage de M. Vu pour légalisation de la signature

à 1200 exempl. Saigon, le 19
 Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon, le 7 Mai 1914

TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

新學文集

(Của các viên Hội Trí-Tri Bắc-kỳ soạn và dịch ra)

(Préparé par les Membres de l'Enseignement mutuel du Tonkin)

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

L'Ane portant des Reliques

Un baudet chargé de reliques
S'imagina qu'on l'adorait;
Dans ce penser il se carrait,
Recevant comme siens l'encens et les cantiques.
Quelqu'un vit l'erreur et lui dit:
« Maître baudet, ôtez-vous de l'esprit
Une vanité si folle.
Ce n'est pas vous, c'est l'idole
A qui cet honneur se rend,
Et que la gloire en est due. »
D'un magistrat ignorant
C'est la robe qu'on salue.

LA FONTAINE, *Fables*.

Con Lừa chở đồ thánh

Một con lừa lưng mang hòm sách,
Thấy người tôn đã chắc tôn ta.
Vênh-vang bộ mặt giờ ra,
Chấp lễ chấp bái như là thần đây.
Có người kia làm nài biết ý,
Bảo lừa: « Đừng nghĩ thế mai sau,
Bơm đầu có bơm lạ đời,
Ai tôn đầu chú, chú đòi lên cầu.
Người lễ bái là cầu ông chánh,
Sự anh-linh uy-mãnh của ngài.
Quan mà đốt đặc vô tài,
Thì dân lạy cái áo ngoài mà thôi.

NGUYỄN-VAN-VĨNH, *diễn nôm*.

Le fleuve

Notre vie est semblable au fleuve de cristal,
Qui sort, humble et sans nom, de son rocher natal.
Tant qu'au fond du bassin que lui fit la nature,
Il dort, comme au berceau, dans un lit sans murmure,
Toutes les fleurs des champs parfument son sentier,
Et l'azur d'un beau ciel y descend tout entier;
Mais à peine échappés des bras de ses colines,
Les flots s'épanchent-ils sur les plaines voisines,
Que, du limon des eaux dont il enfie son lit,
Son onde, en grossissant se corrompt et pâlit;
L'ombre qui les couvrait s'écarte de ses rives,
Le rocher nu contient ses vagues fugitives;
Il dédaigne de suivre, en se creusant son cours,
Des vallons paternels les gracieux détours;
Mais, fier de s'engouffrer sous des arches profondes;
Il y reçoit un nom bruyant comme ses ondes;
Il emporte, en fuyant à bonds précipités,
Les barques, les rumeurs, les fanges des cités;
Chaque ruisseau qui l'enfie est un flot qui l'altère,
Jusqu'au terme où, grossi de tant d'onde adultère,
Il va, grand, mais troublé déposant un vain nom,
Rouler au sein des mers sa gloire et son limon.
Heureuse au fond des bois la source pauvre et pure!
Heureux le sort-caché dans une vie obscure!

A. DE LAMARTINE.

Con sông

Người tựa suối Thủy-linh trong núi, (1)
Nước ngon nguồn chưa gọi thành tên.
Trong veo sẵn chất thiên nhiên,
Êm hơi kin tiếng lặng yên một ngôi.
Hoa sườn núi tản mùi thơm mát,
Vẻ da trời xanh biếc một màu.
Hay đầu vừa khỏi sơn đầu,
Tràn ra đồng phẳng đã hầu hết trong.
Bùn đất vẫn theo dòng nước chảy,
Càng to ra càng thấy đục lăm.
Bờ dài cây ít bóng dâm,
Đá trơ nước cuốn âm âm tuôn reo.
Ào ào kéo tuột theo dòng thẳng,
Đường sông khê thoi chằng quanh co.
Ừ nơi sông, vũng, đầm hồ,
Ai ai cũng đặt tên chò lạ lùng
Sóng cồn cuộn giữa dòng xiết chảy,
Khấp thuyền bè dơ dáy trôi đi.
Pha thêm ngòi rãnh mọi bề,
Mông mênh nước cả thu về một phương.
To đầu tôm mọi đường nhưng đục,
Rồi chẳng qua cũng dốc bề đồng.
Sao bằng yên chốn non bằng,
Tự ta vui thú một vùng là hơn.

NGUYỄN-VĂN-ĐỖ, *diễn nôm*.(1) Bài này nên so với bài ông Bossuet vì đời người như nẻo đường đi (*Tân-học-văn-tập* số 322).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tĩnh-tân-văn-giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giày langsa đủ thứ

Thiết là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có cầu chùng) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo hạng, chẳng phải lộn các lòng khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không lấy tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn bài 185.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị không dặng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Mấy coi cho kỹ kếp làm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

THUỐC NGON CHA CHẢ LÀ NGON

(Exquises, délicieuses)

Những bạn nữ-lưu thường ưa trao tria đẹp để ướp mùi thơm ngọt coi ra rất đẹp mắt vô hồi. Nhưng vậy mà cũng còn thiếu một chút nữa. Phải chi mà có hai một điều thuốc điều hiệu JOB thì xem ra nào khác gì các nàng tiên xuất thế. Vì thuốc điều hiệu JOB này là một thứ thuốc rất quý có nhiều mùi thơm ngọt lại khỏe trong ngũ tạng không khô cổ.

Thật ai mà thấy người đơn bà nào ăn mặt đẹp để lại tay mà có cầm một điều thuốc JOB trên đầu có mẹ vàng thì ai không nhìn, không ngó và không khen ngợi. Thì là duyên lại nơi điều thuốc JOB đó phải không.

Nhà trừ giấy này ở số 19 đường Bonnard, Saigon.

La politesse est un devoir envers tous, petits et grands

C'était le matin, le président de Meinières était en redingote, en mauvaise perruque rond, en bas de laine grise, un mouchoir de soie autour du cou; ce qui n'était pas propre à sauver sa bonne mine. Il était pour une somme considérable dans un état de créance que ce procureur ne se pressait pas d'acquitter. Il entre dans l'étude sans façon, il s'adresse au procureur honnêtement, parce que le président de Meinières est homme de France le plus doux et le plus honnête, qu'il en a la réputation: « Monsieur, il y a longtemps que j'attends, pourriez-vous me dire quand je serai payé? — Je n'en sais rien. » Le président était debout, le procureur assis; le président chapeau bas, le procureur la tête couverte de son bonnet; le président parlait, le procureur écrivait. « Monsieur, c'est que je suis pressé. — Ce n'est pas ma faute. — Cela se peut. Cependant, voilà mes titres: je les ai apportés, et vous m'obligerez de les regarder. — Je n'ai pas le temps. — Monsieur, de grâce, faites moi ce plaisir. — Je ne saurais, vous dis je. — Monsieur... — Vous m'interrompez. Est-ce que vous croyez, mon ami, que je n'ai que votre affaire en tête? vous serez payé avec les autres. Allez vous-en, et ne m'ennuyez pas davantage. — Monsieur, je suis fâché de vous ennuyer, mais vous n'êtes pas le premier. — Tant pis, il ne faut ennuyer personne. — Il est vrai, mais il ne faut brusquer personne. — Cela fait le plaisant! — Le plus plaisant des deux, je vous jure, Monsieur, que ce n'est pas moi; on me doit, j'ai besoin, je voudrais toucher mon argent. Je ne vous demande que de jeter un coup d'œil sur mes titres. — Voyons donc, voyons ces titres, si on avait affaire à deux hommes comme vous par jour, il faudrait renoncer au métier. » Le président déploie ses titres et le procureur lit: Monsieur le président de Meinières etc; et aussitôt le voilà qui se lève. « Monsieur le président, je vous demande mille

Ở với ai cũng phải lễ phép thế

Buổi sáng hôm ấy quan chánh tòa de Meinières, mình mặc áo thụng, đầu tóc độn bơ thờ, chân mang vớ xám, cổ quần khăn lụa. Ăn mặc thế còn ra bộ dạng gì nữa. Có người thiếu nợ ngài nhiều lắm, đã kể cả vào sổ trình ông Phụ-biện mà ông ta cứ đứng đĩnh mãi, không chịu phát cho. Quan chánh tòa vào phòng giấy như người thường vậy; thưa bẩm ông Phụ-biện hẳn hỏi; vấn quan de Meinières vẫn là người hiền lành, tử tế trong nước Pháp đã có tiếng: « Thưa ông, tôi đợi đã lâu lắm, xin ông làm ơn nói gì m bảo giờ tôi được lãnh? — Không biết ». Quan chánh tòa thì đứng, ông phụ-biện thì cứ ngồi; quan chánh tòa bỏ nón, ông phụ-biện cứ đội nón: quan chánh tòa nói, ông phụ-biện cứ viết. « Thưa ông, tôi vội lắm. — Tại tôi sao? — Vâng, có lẽ không tại ông thật, nhưng đây tôi có đem văn tự, xin phiền ông xem qua cho. — Chưa rảnh. — Thưa ông, xin ông hạ cố đến cho tôi được nhờ ơn. — Đã nói không được mà. — Thưa ông.. — Làm mất hết giờ, để tôi chỉ lo một việc bác thời à? bao giờ người ta lãnh thì bác sẽ được lãnh: thôi ra, đừng khuấy rối lắm nữa. — Thưa ông, khuấy ông thế là không phải, nhưng nào tôi có khuấy một ông. — Kệ chứ, khuấy ai cũng không nên. — Phải, nhưng cũng không nên gắt với ai. — Cũ này làm trò cười chắc? — Thưa ông, tôi xin đoan, ở đây ai làm trò cười, chắc không phải là tôi. Người ta thiếu tôi, tôi cần đến, tôi muốn đòi, tôi chỉ xin ông nhìn qua văn tự thôi. — Xem nào, xem văn tự thôi. — Xem nào, xem văn tự nào, giá một ngày gặp hai người như anh, có khi đến phải bỏ nghề chắc ». Quan chánh tòa giờ văn tự ra, ông phụ-biện đọc: « Quan chánh tòa de Meinières văn tự... »; rồi đứng phắt dậy: « Bẩm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

pardon de vous...
préside de...
loigne d...
dit: « M...
solent;...
pardon...
manière...
en usez...
affaire à...
vous fen...
jamais v...
je vous...
remplis

NA
KIN

(Nouvel...
P...
Hoa c...
Son souri...
(une p...
pleins c...
Mây t...

Les nuage...
geusement...
cheur, le...
Kiêu c...
Kiêu était...
Soi hê...
(De plus)...
(ait enc...
Làn t...
Son côi ét...
tomne;...
du print...
Hoa g...

Les fleurs...
le satle...
(frais)...
Một H...

D'un sour...
deuxièm...
les ville...
Sắc dâ...
Pour la be...
talent, c...
suppose

(1) On lit...
parfait: « B...
belles les m...
produit une...
ton x. à n...
Il est dit, d...
à une pièce...
profil des m...
hoang thu t...

M

pardons... Je n'avais pas l'honneur de vous connaître... Sans cela...» Le président le prend par la main, l'éloigne de son fauteuil, s'y place et lui dit: «Maitre un tel, vous êtes un insolent; il ne s'agit pas de moi, je vous pardonne; mais je viens de voir la manière indigne et cruelle dont vous en usez avec les malheureux qui ont affaire à vous. Prenez garde à ce que vous ferez à l'avenir; s'il me revient jamais une plainte sur votre compte, je vous ferai perdre un état que vous remplissez si mal. Adieu!

DIDEROT.

quan chánh tòa, xin ngài vạn xá; con chẳng may không kịp biết ngài, nếu con...» Quan chánh tòa cầm tay ông phụ-biện kéo ra khỏi ghế, ngồi vào đây mà bảo rằng: «Thầy ơi, thầy thiếp là xất. Tôi thì tôi không chấp, tôi thử cho thầy; nhưng xem đây thi biết rằng những kẻ vô phúc mà có việc gì phải đến thầy; thầy xử chả ra gì, mà ngặt ác quá. Liệu lấy, hề có ai kiện thầy thì ta cách chức ngay, thầy quen làm bậy thế. Thầy nghĩ!

ĐÀM-HUY-HUYỀN diễn nôm.

NAM VĂN HIỆP THÁI KIM-VÂN-KIỀU TÂN ĐIỀN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu
Poème populaire annamite)

Hoa cười ngọc tuyết, đoan trang.
Son sourire, (qui est) une fleur; son parler (une pluie de) diamants; (tous deux) sont pleins de déceance.

Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.
Les nuages ne peuvent être comparés avantageusement à sa chevelure; la neige, en blancheur, le céderait à son teint.

Kiều càng sắc sảo mặn mà.
Kiều était encore plus vive et plus gracieuse.

Sở bề tài sắc lại là phần hơn.
(De plus) en talent et en beauté, elle l'emportait encore (sur sa sœur).

Làn thu thủy nét xuân sơn (1)
Son oeil était limpide comme les eaux d'automne; son sourcil rappelait les montagnes du printemps.

Hoa ghen thua thắm liễu hơn kềm xanh.
Les fleurs étaient jalouses de ses couleurs; le saule se lamentait de n'être pas aussi vert (frais).

Một hai nghiêng nước nghiêng thành.
D'un sourire, renversait les empires, d'un deuxième sourire, elle semblait s'érouler les villes.

Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.
Pour la beauté, elle semblait unique; pour le talent, c'est tout au plus si l'on pouvait lui supposer une rivale.

(1) On lit dans le « Tây thục » (roman chinoise), ce portrait: « En fronçant le sourcil, elle rendait moins belles les montagnes du printemps; son regard perçait produit une dépression sur les eaux d'automne. » (Sic ton x ân sơn, vọng xuyên thu thủy)

Il est dit, d'autre part, « Son oeil charmant ressemblait à une pièce d'eau d'automne; son sourcil rappelait le profil des montagnes lointaines. » (Mặt như như như trong thu thủy; nét xuân sơn)

Mỗi nhà thơ giãy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
dựng trong chai lớn cùng ve nhỏ
Trên mỗi chai,
gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu
như CỎ TAM SẮC VÂY



Đây là
hiệu rượu
thiệt đó
Cognac Moyet
là một thứ rượu thiệt
ngon, chớ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đâu.
Nay có luật mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh mà chớ.

Chữ
COGNAC
trên nhãn nơi
trên đây thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.
Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thi biết!

Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi nào mới
dung một ly
nhỏ thì chắc
khỏe liền trong
giây phút.

Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Thông minh vốn sẵn tư giờ,
(Kiều) avait reçu du Liel le don du savoir.

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.
Elle y mêlait encore l'art de rimer et de peindre, et se complétait par le chant et la récitation.

Cung thương lầu bạc ngũ âm (1)
Tantôt c'était le cung tantôt c'était le thuong.

Elle se servait des cinq gammes, aussi aisément des unes que des autres.

Nghề riêng ăn đứt Hồ-cầm-một
chương. (2)

Dans cette partie de l'art, elle excellait surtout dans le maniement de la guitare.

Khúc nhà tay lựa nên soạn,
D'un morceau de sa composition, sa main savait faire un air qui s'impose.

Một thiên Bạc-mạng lại càng nảo
nhân. (3)

Avec ses « Viclimes du destin » elle remplissait les âmes de tristesse.

Phong lưu rất mực hồng quần. (4)
Pour mener une vie de loisirs et gais, elle se mettait au premier rang des pantalons-rouges (des jeunes filles de grandes familles).

Xuân xanh sắp sỉ tới tuần cập kê (5)
Son jeune printemps se préparait déjà à entrer dans la période de l'usage de l'épingle.

Êm đềm trướng rủ màn che,
Mollement elle vivait entourée de draperies et de rideaux.

Tường đông ong bướm đi về mặc
ai. (6)

(1) Les cinq gammes chinoises sont: cung thương, giốc, thi, vũ, cù.

(2) Hồ cầm signifie la guitare de la tribu de Hô.

(3) Hồ cầm composé u... poème intitulé « Pae-meth » (Le destin ingrat) quelle mit elle-même en musique. Nous avons le texte de ce poème, d'une excessive mélancolie.

(4) Les jeunes filles des grandes familles chinoises portaient habituellement le pantalon rouge.

(5) D'après le Kinh-lê, quand les jeunes filles atteignent l'âge de 15 ans, on procède à la cérémonie de l'imposition de l'épingle (thập ngũ nhi kê) pour faire consigner qu'elles ont été arrivées à l'âge nubile.

(6) Ces deux vers traduisent textuellement les vers chinois suivants qu'on lit dans le roman Hoa-tiên: « Thy liêm cách trụ hạ gian nguyệt, Nhiệm tha hủ điệp quá đặng tường. »

A côté des 2 caractères Đông tường se trouve cette note explicative: Đông tường là từ tường da (Le mur d'orient) c'est un mur bas, par dessus lequel on peut regarder.

Trong mấy tiệm hàng xén đầu đầu cũng có bán

CO BÀN SĨ
TẠI HẰNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

THUỐC RỜI

thuốc này đựng trong

Gói bia xanh có bao

một miếng giấy trắng

trên miếng giấy này có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MÉLIA này thật ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà dọn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiểm thử bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đúng mà gat bán hàng, nhưng mà tất lại thuốc hút mùi cũng không ngon bằng thuốc "MÉLIA."

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gat được.

Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MÉLIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang. Chẳng phải là mắc sa-sa mà được thành đấng chơn-tu.

Seuls Importateurs pour l'Indochine UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON-34, B^e Charner, 34-SAIGON

RƯỢU ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Rượu này đơn tại Đại Pháp-Quốc trong lò cổ xưa nay, ấy là một thứ rượu nhứt hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chế mới và vào ly, pha với nước là mà dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, biết đời đang ăn cho nhón chán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

RƯỢU CÓ BỌT Duc de Bremonet

Thứ rượu này ngon lắm, ngâm nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì chẳng có rượu nào bằng. Trong mấy đám lễ, đám tiệc đều dùng nó mà làm cuộc vui. Nên mua rượu này mà cho anh em, vì ai dùng tới nó thì đều đang khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

Mỗi nhà thơ giáng thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Hors du mur d'Orient les abeilles et les papillons pouvaient voltiger à leur gré (sans qu'elle s'en préoccupât).

Ngày xuân con én đưa thoi, Les jours du printemps s'écoulaient avec la rapidité du va et vient de la navette en forme d'hirondelle.

Thiều-quang chín chục đã ngoài sáu mươi.

Des neufs dizaines de claires journées, plus de soixante s'étaient déjà écoulées.

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

Son sourire qui s'épanouissait comme une fleur, son parler, qui ressemblait à une pluie de perles, étaient pleins de décence. Les nuages étaient moins vaporeux que sa chevelure et la neige, en blanc, le célaît à son teint.

Thuy-kieu était encore plus vive et plus gracieuse que sa sœur; surtout plus douée au point de vue du talent et de la beauté.

Ses yeux avaient la limpidité des eaux d'automne et ses sourcils rappelaient le profil des montagnes du printemps.

Les fleurs auraient pu jalouser ses couleurs et le saule verdoyant se lamenter de n'être pas aussi frais.

D'un sourire, elle aurait pu renverser des empires, d'un second, anéantir des villes.

Pour la beauté, elle était unique; pour le talent, c'était à peine si l'on osait lui supposer une rivale.

Ayant une certaine vocation pour les lettres, elle connaissait en outre la poésie et la peinture; elle chantait et récitait à merveille.

Elle maniait les cinq gammes aussi aisément les unes que les autres et excellait surtout comme guitariste.

Ses improvisations de venaient vite des airs à la mode. Elle savait surtout remplir les âmes de tristesse, par se « Victimes du destin. »

Kieu était une étoile du monde élégant de de cette époque; elle arrivait à cet âge charmant qu'on appelle l'âge de l'épingle.

Vivant paisiblement derrière les tentures du gynécée, elle restait indifférente au va et vient de la foule aux mœurs légères.

Les jours du printemps s'écoulaient rapides comme le mouvement de la navette en forme d'hirondelle, et des 90 belles journées de l'année, plus de 60 étaient déjà passées.

(à suivre)

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

1° Có đầu đời nợ

Xử nhọ làm chi mấy má-hồng, Nợ tình sao chẳng trả cho xong? Chỉ khoe mình bạc ra đều tó! Động đến hơi tiền giờ giọng ông! Câu hăm lợt tai chàng có nhớ? Chén quỳnh vàng cồ thiếp hằng mong Lại còn tán mánh nhơn tình phượng! Người thế, ơ hơ! có số không?

2° Quan-viên khát chẳng

Nợ phải hoa thơm để mãi thối, Vì duyên lẳng tịu tí mà chời. Ở ăn nên xét người năm bảy, Đao nghĩa là hơn của mấy mươi. Câu hăm vẫn in vàng nguyệt bạch, Chén quỳnh khôn nhãng trận hoa cười. Nợ còn ắt hẳn duyên còn mãi, Chi bắc chi nhau, khéo lắm lời!

TRẦN-QUANG-KHƯƠNG dit LƯƠNG. Chuyết vịnh.

Hà-thành thắng-cảnh tạp vịnh

(TIẾP THEO SỐ 41)

3° Chùa Quan-thánh

Thế sự tang thương trải biết-bao, Non sông riêng một vẻ thanh tao. Áo xiêm một tượng oai nghiêm nghị, Hương lửa quanh năm khói ngát ngào. Kiếm tòa hào quang cơn gió thoảng, Chuông khua trần mộng lúc giăng cao. Giáng ma tích cũ còn ghi đó, Phông mơn dư-uy được chút nào?

4° Cầu sắt sông Nhì-hà

Sông sâu, sóng cả, nước mênh mông, Cầu bắc ngang qua mới lạ lung. Mặt nước giăng giăng hàng thạch-trụ, Ngang trời vùn vút khúc tràng-hồng. Đem thân gang sắt đương đầu gió, Chống sức ba đào vững giữa dòng. Danh tiếng Du-me bao xiết kẻ, Trăm năm ghi tạc chữ Hoành công.

5° Bến tàu

Chỗ này thuyền đóng chỗ kia bè, San sát trông ra tựa lá tre. Thuận gió buồm kia bay phấp phới, Súp-lê tàu nọ chạy ve ve. Thung thăng mặt nước người chài lưới, Rộn-rich trên đường khách ngựa xe. Buồn bán ngược xuôi vui về lắm, Tiếc thay nguồn lợi chẳng ai be!

NGUYỄN-TRANG-XUÂN, chuyết thảo. (Sau sẽ tiếp theo).

SU-PHẠM HỌC KHOA

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

XÃ-HỘI

ĐẦU BÀI. — Người ta sống ở đời phải cần người nọ người kia. Thế nào mà cần người cho những người ấy.

DÀN BÀI. — 1° Xã-hội ; 2° Cần phải ở với mọi người ; 3° Các nghề ; 4° Phải làm gì nọ.

BÀI LAM. — 1° Người ta, dầu khôn ngoan, tài cán thế nào, cũng không ăn ở một mình được ; phải nương dựa vào kẻ nọ, phải nhờ cậy đến kẻ kia. Kẻ kia kẻ nọ là ai ? Là những người đồng loại với mình, ở đời cùng mình và có quan hệ đến mình, gọi chung là xã-hội.

2° Nếu không có xã hội, ai cũng bỏ mình cả, thì ăn ở tất nhiên là khó lòng, chả có ai vui, chả có gì thích dụng, và lại nhiều điều khổ, có khác gì những người dã-man ngày xưa.

Bởi làm sao ? Vì một người được sung-sướng nhẹ nhàng là cốt nhờ công làm của các người khác. Thử xem những kẻ chuyên-cần khó-nhọc, có phải là làm cho mình cả hay không ?

3° Thọ hồ, sáng sớm đã cầm bay xây tường để làm nhà cho mình ở : thợ dệt, đem khuya còn chịu khó canh củi, để dệt hàng cho mình may ; cho đến những người cày ruộng, cuốc vườn, chân lấm tay bùn, cũng vì mình cả. Lại còn thầy-giáo tất tâm dạy học, chẳng quản gì việc khó khăn, thầy thuốc cố lòng cứu người, chẳng ngại gì đều vất vả. Đây là mấy người trông thấy, chưa nói đến những kẻ xa xôi ; nào văn-nhân tài-tử soạn sách cho chúng ta, nào lý-hóa canh-nông, làm ơn cho thiên-hạ ; biết bao nhiêu mà kể, ai là chẳng làm điều này đến điều nọ, để giúp đỡ cho loài người.

4° Bởi mình nhờ kẻ khác, đã lấy tài lấy sức, làm ích lợi cho chúng mình, có lẽ nào mình lại ăn không ngồi rồi, mà làm vạ, làm tai cho xã-hội.

Phải có công gắng sức làm việc gì được ích lợi thì làm, để đền ơn trả nợ cho người ta, ít nhiều gì gọi là có chữ.

Học-trò cũng vậy, phải chăm học cho siêng, về sau làm được nghề-nghiệp gì, vừa có ích cho mình, lại vừa có ích cho kẻ khác nữa.

PHẠM-VAN-HỮU.

TOÁN-PHÁP (Ấu-học)

Tính đồ về bốn phép

1° Một mẫu ruộng giá 236 quan. Như mua 7 sào ruộng thì hết bao nhiêu tiền ?

Tính

236
0 75

1180

1652

177, 00

Lời giải

7 sào ruộng tức là 0,75 của một mẫu. Nếu 1 mẫu giá là 236 quan, thì 0 mẫu 7 sào ruộng giá là 236q. x 0,75 = 177 quan. (1)

Trả lời : 177 quan.

2° Phải gánh 11520 đấu thóc từ nhà đến bến. 1 người gánh được 80 đấu, mà có 12 phu gánh thì phải mấy chuyến ?

Tính

12 11520 960
80 1920 12
960 000

Lời giải

1 người gánh được 80 đấu, thì 12 người gánh được 12 lần nhiều thóc hơn : 80 x 12 = 960 đấu.

Mỗi chuyến gánh hết 960 đấu, mà có 11520 đấu, thì xem số 11520 chứa được mấy lần 960 tức là phải mấy nhiều chuyến :

11520 : 960 = 12 chuyến.

Trả lời : phải 12 chuyến.

(1) Nhân 236 với 0,75 tức là lấy 75 phần trăm trong số 236 quan cũng như là chia 236 quan ra một trăm phần thì mỗi phần được 2q 36 rồi lấy 75 phần là : 2q.36 x 75 = 177 quan. Lời giải đổi như cách này cũng được :

« 1 mẫu hay là 10 sào giá 236 quan, thì 1 sào giá 10 lần kém : 236 : 10 = 23q. 6 tiền. 7 sào 5 giá là 23q.6 x 7,5 = 277 quan. »

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DES

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BINH — HAI-DUONG (TONKIN)



RƯỢU NẾP 50 CHỨ

Chánh như mẽ thượng hạng mỹ tửu

Rượu này đặt rất rộng bằng nếp, ngon và thơm hơn các thứ rượu.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tỉnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn gium

Đơn tại nước
Laugsa,
Dùng sữa
thượng hạng
trong hoàn cầu,
vân vân.
Sức khỏe,
Mạnh mẽ, vân
vân.
Sữa đặc Nor-
mand hiệu La
petite fermière
đơn tại tỉnh
Normandie
trong Đèo Val-
lées de Bray đơn
mỗi cách rất kỹ
cang, tuy làm
ra đặc mà tươi
chất hầy còn
hơn sữa tươi sặc. Bỏ xứ Normand tự thưở nay có
lắm, sánh sang, sữa thượng hạng và qui hơn trong cả
toàn cầu.

PREPARE EN
CONDENSE
Concentre
NORMANDIE
LA PETITE FERMIERE
MARQUE DÉPOSÉE
Préparé à NEUFCHÂTEL-EN-BRAIE
AGENTS: BERTHET, CHARRIÈRE & C^o SAIGON

Thuốc vấn
này đã to mà
lại chắc, đơn
cho người
biết hút thuốc
dùng.
Xin hỏi
kiểu tại hãng
**Berthet,
Charrière
và Công-ty.**

20
CIGARETTES
MARYLAND
LES
FRANÇAISES

Hệ thứ rồi thì ưa nó luôn luôn.
ĐAO XANH. — Hút nó chẳng hề khô cổ, mới thơm hơn
hơn khói cả con người.
Phải nói cho có cái kỹ tên và dấu hoa-thị đồ tực kẻ
là dấu trefle.

**TABACS ET CIGARETTES
JUAN BASTOS**

烟絲以及烟枝

Trong gói
Algeri
BASTOS chỉ
có nặng hơn
lít.
7.50 mỗi
bình giá rất
hàng đó làm
ra thì chọn
sinh sống
thuốc như
hào hươg mà
hết
Hầy coi
trước này.

AGENTS: BERTHET, CHARRIÈRE & C^o SAIGON
LUCHEM P. N. SCHNEIDER

TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)

Tính đồ về 4 phép

1^o Có ba người góp vốn đi buôn bè: người thứ nhứt góp hơn người thứ hai 80 đồng, người thứ hai góp hơn người thứ ba 40, mà tất cả ba người góp được 718 đồng. Hỏi một người góp bao nhiêu?

	Tinh		
80	718	558	3
40	160	25	186
40	558	18	
20		00	

Lời giải

Cả người thứ nhứt và người thứ hai thì góp hơn người thứ ba là: 80+40=120\$ Nếu trong số tiền chung 718\$ mà rút số 120\$ ấy đi thì số còn lại bằng 3 phần người thứ 3 góp: 718-120=598\$. (1)

Cho nên phần người thứ ba là: 598:3=199\$
Phần người thứ hai là: 186×40=226\$.
Phần người thứ nhứt là: 226×80=306\$.
Trả lời: người thứ nhứt 306\$
người thứ hai 226\$
người thứ ba 186\$

Tính đồ về diện-tích và thể-tích

2^o Trong một mẫu ruộng lấy đất thấp đi 7 sào mà vượt lên 3 sào gò: Như trong 7 sào ấy đào đi hai lượt đất mỗi lượt dày 0m30 mà đắp lên gò thì gò cao hơn ruộng bao nhiêu?

360	360	2520
7	3	06
2520	1080	1512
1512	1080	1,40
4320	1,4	0,60
0000		2m00

Lời giải

1 sào=360m²; 3 sào=360m²×3=1080m²; 7 sào=360m²×7=2520m².
Thể-tích đất đào lên là hình nhật tập, diện-tích mặt nằm là 2520m², chiều cao là 0m60: 2520×060=1512m³.

Nếu đắp đất ấy lên 3 sào hay là 1080m² thì cao hơn mặt ruộng trước là: 1512: 1080=1m40
Mà chỗ đào đi lại thấp hơn mặt ruộng trước là 0m60, cho nên gò cao hơn ruộng là: 1m40+0m60=2m.
Trả lời: 2 metres.

(1) Không nên đặt thể này bao giờ: 718-160= $\frac{558}{3}$ =186; vì 718 rút đi 160 thì còn 558 chứ không phải 186 đâu; khi có chia 3 thì phải đặt câu khác.

LUÂN-LÝ (Ấu học và tiểu học)

Bài thứ nhứt

Ở VỚI CHA MẸ

Công đức cha mẹ. — Kể từ khi mình mới sanh ra cho đến lúc khôn lớn, biết ăn biết nói, cha mẹ nuôi mình, công trình biết là bao nhiêu! Mẹ sanh mang nặng đẻ đau, ăn cay uống đắng, trăm lo ngàn sợ vì mình. Minh khóc mẹ buồn, mình cười mẹ vui. Lúc mình sai yếu mẹ phải chịu đơ chịu bần, quên ăn quên ngủ; khổ sở thể nào cũng phải chịu, chỉ một niềm lo cho mình được ăn chơi khỏe mạnh.

Cha mình thì phải đi làm lụng khó nhọc, mồ hôi nước mắt, để về nuôi mình cho được no ấm, lo đêm lo ngày cho nhà mình được sung túc, dạy bảo mình điều hay điều dở, cho mình học hành, để ngày sau nên người tài giỏi về vang.

Nghĩ đến công đức ấy, lòng nào mà không cảm động? Dầu làm nên gì cho cha mẹ nhờ, cũng không báo đáp được cái ơn trời biển ấy. Công cha nghĩa mẹ dưỡng dục củ lao, mình biết lấy gì báo đền cho được? chỉ có một cách ăn ở thế nào cho cha mẹ được thỏa lòng mát dạ luôn, là phải đạo làm con.

Bổn phận làm con. — Người làm con phải biết bổn phận, nghĩa là phải tôn kính, vàng lời và biết ơn cha mẹ. Ai đã có một chút lương tâm, một ít lòng hiếu, thì làm những việc bổn phận ấy thật là dễ lắm.

Tôn kính. — Phàm làm người tử tế thì ai cũng biết tôn kính cha mẹ. Tôn kính là cách mình nhường cha mẹ hơn mình. Mình tôn kính cha mẹ không những là tại người hơn tuổi mình, nhưng người nuôi mình, cho mình ăn mặc, bình vực mình, cho mình học hành, lo việc nọ việc kia cho mình từ lúc nhỏ đến lúc lớn, một ngày là một thêm ơn nặng công to. cho nên mình phải tôn kính người, khi có mặt người mình phải giữ gìn lời ăn tiếng nói và cách đứng ngồi, cho có lễ phép. Đến ngày sau mình khôn lớn, thành gia thất rồi, lại càng phải tôn kính một cách thành tâm lắm nữa, bởi vì mình nên

được người h
nhờ ơn cha m

Vàng lời. — còn trẻ dại, t
tâm chưa đượ
được từng tr
còn chưa biết
gì các anh cũ
cha mẹ dạy b

Nhưng các
vàng lời cũng
vàng lời là t
Bảo « không
là « chạ đã b
thì sợ phải ph
cứ làm bằ
như thế là cá
Chữ th
hết lòng đặ
cách tự min
mến tôn kin
như thế mới
khiến, ngàn c
nên lấy làm
tuân theo. Ấy

Và lại các a
vàng lời là sự
như người đ
một đường là
hay là người
không tuân t
hư hỏng mọi
nước. Vì thế
còn trẻ nên t
nhơn thế tập
một thế, bởi
mới vàng lời
mình thích
muốn cái gì
buộc mình-
tây có câu r
vàng lời thì
vậy các anh
được.

Biết ơn —
ai giúp đỡ ch
ơn người ta,
sinh mình ra
khó nhọc, n
không nhớ o
nên giàu sang
được chút đi
bổn phận là
kinh cha m

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Mỗi

được người hay bao nhiêu, là mình nhờ ơn cha mẹ bấy nhiêu

Vàng lời. — Như các anh bây giờ còn trẻ dại, trí lực còn kém ít, lương tâm chưa được sáng rõ, việc đời chưa được từng trải, mọi điều các anh còn chưa biết thế nào là hay dở, việc gì các anh cũng cần phải vàng lời cha mẹ dạy bảo mới được.

Nhưng các anh cũng phải biết rằng vàng lời cũng có nhiều cách. Có kẻ vàng lời là tại sợ hại mà vàng lời. Bảo « không làm rồi mẹ đánh » hay là « cha đã bảo thế mà không theo thì sợ phải phạt » rồi làm việc gì thì cứ làm bằm ta oáp. Cách vàng lời như thế là cách nô-lệ, dễ tiện, hèn mặt. Chứ thực vàng lời, — mà tới hết lòng dặn các anh đây, — là cách tự mình vàng lời, mình yêu mến tôn kính cha mẹ mà vàng lời, như thế mới là quý. Khi cha mẹ sai khiến, ngăn cấm điều gì thì các anh nên lấy lòng vinh hạnh vui lòng mà tuân theo. Ấy mới thực là hiếu.

Vả lại các anh phải biết rằng sự vàng lời là sự rất cần ở đời. Giá thử như người đi làm thợ, mà chủ bảo một đường làm một nẻo thì ai thuê? hay là người làm quan, làm lính mà không tuân theo lệnh quan trên, thì hư hỏng mọi việc, hại đến nhà đến nước. Vì thế cho nên lúc các anh còn trẻ nên tập vàng lời cho quen, và nhơn thế tập cái chí-hướng của mình một thể, bởi vì thường có kiên cố thì mới vàng lời được, chứ không, nếu mình thích điều gì làm điều ấy. muốn cái gì lấy cái ấy, thì còn bắt buộc mình thế nào được? trong sách tây có câu rằng: « Ai không biết vàng lời thì không biết sai khiến, » vậy các anh phải tập vàng lời mới được.

Biết ơn — Khi mình đi ra đường, có ai giúp đỡ cho việc gì, mình còn nhớ ơn người ta, hướng nữa là cha mẹ sinh mình ra, nuôi nấng công trình khó nhọc, nỗ lòng nào mà mình lại không nhớ ơn cha mẹ. Dầu có làm nên giàu sang kia nọ, để đã báo đền được chút đỉnh hay sao? vậy nên bốn phận làm con phải ngày đêm yêu kính cha mẹ, để cha mẹ được vui

lòng. Đến khi cha mẹ già yếu, mình phải phụng thờ nâng niu cho họ công cha mẹ nuôi mình lúc thơ ấu. Càng khôn lớn lên, mình càng nhớ ơn lắm, như là lúc mình đã thành gia thất rồi, sanh con đẻ cái ra, phải nuôi nấng, bấy giờ nghĩ đến ơn cha mẹ nuôi mình ngày trước, mới lại càng thấm thía lắm, cho nên tục ta vẫn có câu nói rằng: « Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ », thật là phải lắm.

Mình ăn ở có hiếu, thì chẳng những là cha mẹ mình được thỏa bụng, nhưng mình cũng được yên lương tâm, mà người ta cũng yêu mến mình. Chứ người bất hiếu bất mục ai chẳng ghét: khi mình trông thấy đứa nào vô ơn bạc nghĩa mình còn căm giận thay, huống chi đứa ở bạc cùng cha mẹ thì ai còn tra, lại chẳng bảo nó là giống súc vật gớm ghê!

TRẦN-TRỌNG-KIM.

CÁCH-TRÍ (Tiểu-học)

THÂN CÂY DỪNG ĐỀ LÀM GÌ

Thứ đề ăn. — Củ khoai lang, khoai tây, củ cải có nhiều chất bột ăn rất bổ. Mấy năm nay, người An-nam mới giồng *chou-rave*, thường gọi là su-hào và *asperge* gọi là măng tây cũng đề mà ăn.

Đường thì lấy ở cây mía và cây thốt. Cây thốt giống như cây dừa, ở xứ Cao-man có nhiều.

Thứ đề làm đồ vật. — Trong rừng xứ ta có lắm thứ gỗ qui như trắc, gụ, lim, giổi, chò, vàng-tâm, để làm nhà đóng thuyền, đóng xe, đóng bàn ghế và làm nhiều đồ vật nữa. Những gỗ qui ấy cũng tái sang *Europe* mà bán.

Cây tre và cây mây thì dùng làm nhiều việc lắm. Măng tre để mà ăn, tre non để làm giấy, làm giầy thừng, tre bánh tẻ để đan thúng, rổ, còn tre già thì làm cột buồm, làm rui nhà.

Mây mọc hoang trong rừng. Ở Trung-kỳ nhiều lắm. Mây để làm dây neo thuyền, dây neo bè, làm đồ đan, dây buộc, làm gậy cầm.

Thân cây cành cây làm củi để đốt, để sưởi, để hầm than.

HẠY HẠ LỢI QUÁ

(L'abus des purgatifs)

Trong cơn cần kíp trọng dụng, giặc thế như khời sự bị thận hư nước tiểu xỉ hơi độc, làm hư khi huyết thì nên uống thuốc hạ lợi.

Mà nếu uống thường quá, thì là một điều rất hiểm nghèo.

Sự tiêu hóa cũng lý như cái dằm máy kéo vậy, cái đại-trường nó phải co dãn, xẹp nở phình ra dãn mà trục xuất cái xác đồ ăn, nhờ có nước tân-dịch đã dọn đường sẵn rồi. Nếu trong hai điều ấy, mà có một điều loại đọa, thì phải sanh bệnh. Thuốc đại lợi tánh nó rất mãnh, làm cho nước tân-dịch phải hư, làm cho đại-trường phải tê mỏi, thương nghiệt làm cho sanh ra nhiều tế vi chỉ trùng trong ruột. Năng dùng thuốc hạ lợi; tuy nó chẳng chữa nổi bệnh bón huật mà nó lại làm cho mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh khác đời đập tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huật thì cũng phải lấy trường. Mà muốn lấy trường tự nhiên như vậy thì có phép chỉ làm cho nước tân-dịch được nhuận, làm đại-trường cử động mà khỏi bị thương nhiệt chẳng?

Có lẽ được, vì nhiều lương-y nói tự nhiên đại-trường phân huỷ vì cường, nguồn tân-dịch được nhuận mà chẳng nhờ thuốc chi.

Bình thường nước tân-dịch được nhuận là nhờ có sự hấp-thủy, còn thổ trường mà dạn động được là nhờ có huyền-thủy, và các đồ đại-trường trục xuất, nó làm cho niêm-dịch mô cử động.

Hãy cho một hoàn thuốc, trong ấy có đủ dầm chất, niêm dịch chất cùng là một vị giao-chất sung túc và hay ra nước như thứ gélose lể vào tới đại-trường thì phình ra mà hút nước như hoa đá vậy. Nhờ như vậy, mà đại-trường cử động, tân-dịch, được nhuận, cũng khá kêu là thuốc sửa ruột, đừng cho biếng nhác nữa. Thuốc ấy hiệu là **Jubol**, thiệt là link-don-đượ chẳng sai. Có bán trong các tiệm thuốc.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh. món bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

Thân có như rom rạ để lợp nhà, coi để dệt chiếu.

Thứ có nhựa. — Nhiều thứ thân cây sanh ra nhựa, như nhựa cây thông cắt lên để lấy dầu, nhựa an-tưc hương để làm hương, nhựa cây chài-đen để trát thuyền, nhựa cây vàng-nhựa, mùi vàng rất đẹp, thợ vẽ, thợ sơn hay dùng. Còn như hồ-phách để làm chuỗi-hạt, hoa-tai, cúc-áo cũng là một thứ nhựa thông lâu đời.

Cây sơn lấy nhựa để sơn, để gán. Ở Bắc-kỳ về tỉnh Hưng-hóa trồng nhiều.

Có một thứ nhựa gọi là cánh-kiến để nhuộm và để gán, nhựa ấy bởi một thứ sâu đục cây dâu chiều mà chảy ra.

Thứ nhựa qui hơn cả là nhựa chun (caoutchouc) ấy trong vài thứ dây và vài thứ cây như cây da, cây *hévêa*.

Cây *hévêa* ở Brésil đem sang. Bây giờ trong Nam-kỳ trồng nhiều lắm, ngày sau có thể thịnh lợi rất lớn về kỹ-nghệ dàu dàu cũng dùng nhựa chun mà làm bánh xe đạp xe hơi, tàu bay, khí cầu, máy điện vân vân.

Thứ có mùi thơm. — Vài thứ cây đốt lên có mùi thơm lắm như trầm, bạch-đàn thì dùng trong việc tế lễ.

Cây long não, lấy cả thân cây và lá nó, cắt lên làm thành long não. Cây bạc-hà cũng lấy cả thân, cả lá, cắt lên làm thành dầu bạc-hà.

Thứ để nhuộm. — Ở Đông đơng có vài thứ củ để làm mùi thuốc nhuộm như củ-nghệ để nhuộm mùi vàng, củ nâu để nhuộm mùi nâu. Củ nâu mọc hoang trong rừng ở miền Trung-kỳ và Thượng-du Bắc-kỳ có nhiều. Củ ấy cũng tải sang Tàu và Europe mà bán, những mùi nhuộm hay phai thì người ta chỉ dùng để nhuộm lưới đánh cá mà thôi.

Trong dãy núi Trung-kỳ có một thứ cây gọi là gỗ vang để nhuộm được mùi đó xắm. Vỏ cây dà cũng nhuộm được mùi ấy.

Thứ để thuốc da. — Thuốc da thì lấy vỏ da, vỏ dê, vỏ vẹt ngâm lẫn với da để thối cái chất chất (tannin) của nó ra thì da không thúi, không nát.

Thứ để dệt. — Cây dầy, cây gai, cây móc có sợi dệt được. Thứ thì để dệt vải, thứ thì để làm võng, làm lưới, làm thừng chèo.

Thứ để làm thuốc. — Vỏ cây quế, người Tàu và Annam dùng để làm thuốc. Ở Thanh-hóa có thứ quế qui lắm.

Quinine là thuốc trị-bệnh sốt rét lấy ở trong vỏ cây *quinquina*, bên *Amérique* có nhiều.

Còn lắm thứ nữa kể không xiết được như vỏ núc-nác để làm thuốc bóp, vỏ cây đại chữa bệnh sung, vỏ chơn chim hay là gia-bì chữa bệnh phù, lõi-cây mơ sắc lên để chữa bệnh ho, kỷ nam chữa bệnh đau bụng vân vân...

TRẦN-VĂN-KHÁNH.

NAM-SỬ (Tiểu-học)

Bài thứ tư
ĐỜI NHÀ TRIỆU
Triệu-Vũ-Vương

(207-137 trước Thiên-chúa giáng sinh)
Khi Triệu-Đà đánh được An-dương-Vương, sát nhập nước Âu lạc vào quận Nam-hải, lập thành một nước gọi là Nam việt, rồi tự xưng làm vua, đóng kinh đô ở Phiên ngưu.

Triệu-Đà vốn là người Tàu, cho nên lúc lên làm vua Nam việt, chính trị lẽ phép theo Tàu hết cả, mà nước nam ta học theo văn minh của Tàu, cũng khởi đầu tự đó.

Nước Tàu lúc bấy giờ thì theo thể lệ chư hầu. Xã hội thì phân ra qui tộc và thứ dân. Qui tộc là những cộng, hầu, bá tử, nam, đều làm chúa các nước chư hầu, được quyền truyền tử nhược tôn mãi mãi. Những nước ấy tùy theo lớn nhỏ, gọi là vạn thặng quốc, thiên thặng quốc, hay là bá thặng quốc.

Còn như thứ dân ở nước nào thì phải cây cấy làm ruộng làm đất cho chúa nước ấy, như người đi làm mướn vậy; còn đàn bà con gái thì phải học nghề nuôi tầm quây tơ, dệt lụa. Thứ dân bấy giờ cũng phải đóng sưu thuế cho chúa, phải đi xây thành đắp lũy, đào sông mở đường cho chúa.

Nguyên lúc đầu những nước chư

hầu ấy là đất của vua phân ra phong cho những người công thần, được quyền cai trị tự chủ, chỉ phải hằng năm triều cống mà thôi, nhưng mà sau quyền thế nhà vua yếu đi, trong bọn chư hầu có hươc cường thịnh, tự xưng làm bá, làm vương, rồi tranh cạnh nhau, nước nọ đánh nước kia, cứ binh đao loạn lạc luôn như đời Xuân-thu Chiến-quốc về cuối đời nhà Chu.

Song những khi can qua loạn lạc như thế, hơn dân đỡ than, cương thường trở nài, phong tục hủ bại, lại thường hay có những người học hành thông thái, ý tứ cao xa, bàn soạn tra xét những điều phải, điều trái, điều thiện điều ác, giảng giải lý nọ lẽ kia để dạy người như Khổng Mạnh cũng liệt hiền đời Chiến-quốc, góp nhặt những điều cổ lệ, làm thành sách vở dạy người cách ăn ở theo luân lý.

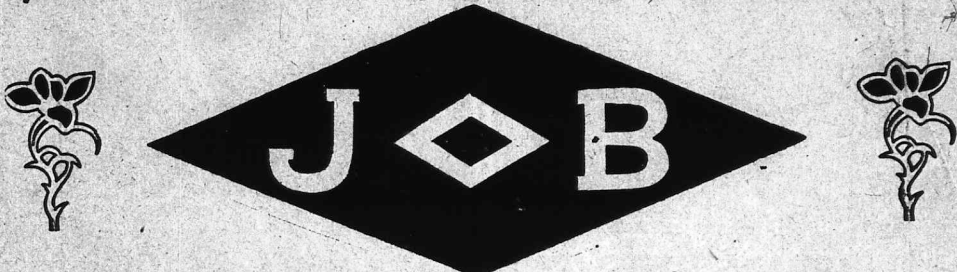
Đạo Khổng Mạnh chỉ dạy cương thường đạo lý theo lẽ phải, cho nên ở xứ nào, đời nào cũng chuộng được cả, bởi vậy người Anham ta cũng hâm mộ đạo nho, rồi lấy làm gốc sự giáo dục nước mình.

Khi Triệu-Đà lên làm vua Nam-việt, thì ở bên Tàu, Lư-Bang trừ Tần, giết được Sở, như thống thiên hạ. Đến năm 196 trước Thiên chúa, thấy Triệu-Đà độc lập ở phương Nam, Hán-cao-Tổ mới cho sứ thần là Lục-Giả sang phong vương cho vua Nam-việt, nhưng Triệu Đà vốn là người kiêu căng, không chịu phục đầu, sau Lục Giả là người sứ thần giỏi, đối đáp cứng cỏi, Triệu Đà mới chịu thu phong.

Nhưng mà đến năm 183 trước Thiên chúa khi Hán-cao-Tổ mất rồi, Lữ Hầu chiếm ngôi, tranh quyền Huệ Đế, cảm người Tàu ở Biên thủy giúp đỡ, đặt đất Nam việt không được đi lại buôn bán những đồ khi dụng bằng sắt với người Annam. Triệu Đà thấy thế tức giận, mới tự xưng làm Hoàng đế, đặt hiệu là Triệu vũ Đế, rồi cử binh 3 vạn sang đánh Tàu thua chạy. Bấy giờ thành thế Triệu vũ Đế lừng lẫy lắm, đi đâu thì dùng xe ngựa theo nghi vệ hoàng đế.

(Còn nữa) TRẦN-TRỌNG-KIM.

PHẢI CỬ HÚT
 Một thú thuốc điều lịch và thuốc gói ngon hiệu



CHÁNH LÀ THUỐC DỌN TẠI NƯỚC LANGSA

Thứ Havane gói đỏ	0.08	×	Midship	0.16
Thứ Havane thượng hạng, đầu có vân mây	0.10		Floréal	0.20
Thứ Maryland (Bondon)	0.12		Messidor	0.30
Maryland thượng hạng đựng trong hộp	0.16	×	Thuốc gói Havane (mỗi gói 50 grammes)	0.11

VĂN BẰNG GIẤY JOB

Tốt hơn hết, ai ai cũng biết. Họ cử giả mạo hoài mà không sao bằng được
ĐẦU ĐAU CŨNG CÓ BÁN. — Hễ thử nó rồi thì liền chịu, liền ưa

CÓ MỘT MÌNH HÀNG BOY-LANDRY ĐẠI DIỆN CÔI ĐÔNG-DƯƠNG

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

sách nêu án Hông Langsa mỗi cuốn 2\$ 00
 Romans đủ thứ từ 0.1. 90 tới 3.1. 50.
 Có bán giấy, mực, viết chỉ, ngòi viết, thước,
 gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
 Ai muốn mua thì gọi thợ lên ta sẽ gửi đến
 nhà thơ thì phải đóng hoa trước mà lãnh đồ
 (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day

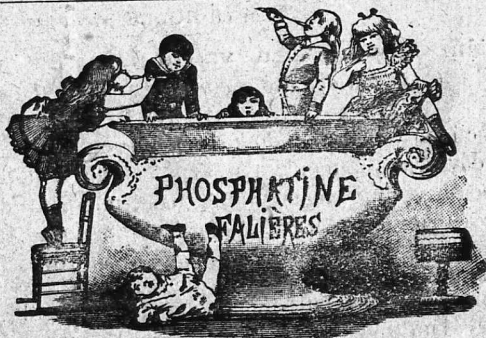
chính món rất khéo, bì rất đẹp.

Giá 0 \$ 40
 Tiền gò 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

MEO BẰNG CHỦ QUỐC-NGŨ, đợc
 thầy Mossard diễn dịch, đợc thầy tuấn thao
 việc dạy dỗ nên chọn sách của ông Lanix và
 PLEURY mà dịch ra.

Giá 1 \$ 60
 Tiền gò 0 \$ 08



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhiệt hàng bảo-lê-su, Saigon, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RÁT TRONG HẸ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật
 thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa
 nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn
 xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



SAIGON THƯỢNG ĐANG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt
 Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kĩ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chại lý trong sở thiết-nghiệm, nay chăm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng rong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tể. Thuyết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sinh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nhỏ, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.